

DC850
L120H

LÂM HÀ nổi nhớ

thơ - văn - nhạc
NHIỀU TÁC GIẢ

nhà xuất bản văn hóa dân tộc

LÂM HÀ NỖI NHỚ

MÃ SỐ $\frac{V21}{DT-99}$ 29/572-99

LÂM HÀ *nỗi nhớ*

*

Thơ – Văn – Nhạc
NHIỀU TÁC GIẢ

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 455



GIA DŨNG

biên soạn & tuyển chọn

SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH LÂM ĐỒNG

PHÒNG ĐỊA CHỈ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
HÀ NỘI - 1999

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

SÁNG TÁC

- * CHIỀU TRẮNG. *Thơ* NXB Văn Học
- * TỨ TUYỆT VÔ ĐỀ. *Thơ* NXB Văn Học
- * MÙA CỎ MÙA TRẮNG. *Thơ* NXB Hội Nhà Văn
- * NGƯỜI ĐỌC THƠ GIỌNG TRẦM. *Thơ* NXB Thanh Niên
- * BẮT NGỒ NGOÀNH LẠI. *Thơ* NXB Thanh Niên
- * BÔNG HỒNG TRẮNG. *Thơ* NXB Thanh Niên
- * BÂY GIỜ EM Ở ĐÂU. *Thơ* NXB Phụ Nữ
- * NGÔ HOA VÀNG. *Thơ* NXB Hà Nội
- * CẢNH CỬA KHÉP HỜ. *Thơ* NXB Lao Động
- * ĐƠN CA. *Thơ* NXB Văn Hóa
- * NẮNG TÂN TRÀO. *Thơ* Văn Nghệ Hà Tuyên

BIÊN SOẠN

- * DUYÊN THƠ. *Tập 1+2* NXB Văn Hóa
- * THƠ CHỌN LỌC. *Tập 1* NXB Văn Hóa
- * VƯỜN THANH. *Tuyển thơ* NXB Văn Hóa
- * THƠ TÌNH ĐÀ LẠT. *Tuyển thơ* NXB Văn Hóa
- * KINH BẮC. *Tuyển thơ* NXB Thanh Niên
- * NHÀ GIÁO NHÀ THƠ. *Tuyển thơ - Tập 1* NXB Văn Hóa
- * CHÚNG TÔI ĐÁNH GIẶC VÀ LÀM THƠ. *Tuyển thơ - Tập 1* NXB Thanh Niên
- * CÁT TIỀN ĐẤT GỌI. *Tập thơ - nhạc* NXB Văn hóa Dân tộc
- * THƠ VĂN NHÀ GIÁO HỌC SINH LÂM ĐỒNG. *Tập thơ - văn* NXB Văn hóa dân tộc
- * LÂM HÀ NỔI NHỚ. *Tập thơ - văn - nhạc* NXB Văn hóa dân tộc

ĐANG SOẠN

- * DUYÊN THƠ. *Tập 3*
- * THƠ TÌNH ĐÀ LẠT. *Tập 2*
- * VỀ TUYỀN. *Tuyển thơ*
- * ĐƯỜNG VÔ XỨ NGHỆ. *Tuyển thơ*
- * THI SĨ THÀNH NAM. *Tuyển thơ*
- * THƠ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM
- * THƠ CHỌN LỌC. *Tập 2*
- * NHÀ GIÁO NHÀ THƠ. *Tuyển thơ - Tập 2*
- * CHÚNG TÔI ĐÁNH GIẶC, LÀM THƠ. *Tuyển thơ - Tập 2*
- * BÀI CA TRƯỜNG SƠN. *Tuyển thơ*
- * THƠ TRỮ TÌNH GIA DỪNG.

LỜI GIỚI THIỆU

Lâm Hà là huyện mới thành lập trên mười hai năm nhưng người dân Hà Nội đầu tiên vào đây lập nghiệp xây dựng vùng kinh tế mới Hà Nội – Lâm Đồng thì đã trên hai mươi năm. Là huyện miền núi với hai mươi bốn dân tộc anh em, nhưng cư dân thì bao gồm tới năm mươi tám tỉnh trong cả nước, mà dân số chỉ với trên mười một vạn người.

Đặc điểm ấy đã nói lên sự đa dạng, phong phú và phức tạp của đời sống xã hội về mọi mặt, đặc biệt là đời sống văn hóa tinh thần.

Nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với sự đoàn kết, gắn bó, thương yêu, sẻ chia, đùm bọc của nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, đồng bào các dân tộc anh em sống trên mảnh đất Lâm Hà – đất chiến khu lịch sử của cách mạng, của dân tộc – đã đồng tâm nhất trí, chung lưng đấu cật, lao động quên mình để xây dựng nên một quê hương Lâm Hà giàu có về kinh tế, vững mạnh về quốc phòng, an ninh lành mạnh, trong sáng về văn hóa; giữ gìn và phát huy vốn văn hóa cổ truyền của các dân tộc, không ngừng cải tiến và nâng cao để cho bản sắc ấy ngày một sâu sắc, phong phú và đa dạng hơn.

Phong trào sáng tác văn học nghệ thuật cũng đã được mở ra nhiều hứa hẹn. Các cây bút đang sống và làm việc ở địa phương có những sáng tác phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc anh em. Không những thế, nhiều tác phẩm của anh chị em còn được giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và trong cả nước.

Lâm Hà có nhiều phong cảnh sơn thủy hữu tình. Người dân Lâm Hà lại giàu lòng mến khách, cho nên những năm qua nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ, nghệ sĩ ở khắp miền đất nước đã đến với Lâm Hà, sống với đồng chí, đồng bào các dân tộc anh em ở Lâm Hà và đã thể hiện tình cảm yêu thương trân trọng đó qua tác phẩm của mình.

Để giữ gìn và phát huy những sản phẩm tinh thần quý giá ấy, Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân Huyện Lâm Hà được sự giúp đỡ của Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc thuộc Bộ Văn hóa Thông tin cho xuất bản tập sáng tác mang tên “LÂM HÀ NỖI NHỚ” vào đúng dịp kỷ niệm bốn mươi lăm năm ngày Thủ đô Hà Nội giải phóng (10.1954 – 10.1999).

Đây là tập sáng tác văn học nghệ thuật đầu tiên được xuất bản thành sách, chọn lọc tác phẩm của các cây bút hiện đang sống và làm việc tại Lâm Hà, của các tác giả trong cả nước viết về Lâm Hà nhiều năm qua. Rất

mong được sự lượng thứ của bạn đọc về những khiếm khuyết mà chúng tôi đã cố gắng khắc phục song vẫn khó tránh khỏi.

Chúng tôi hy vọng ngày một có nhiều hơn sáng tác văn học nghệ thuật viết về tình đất, tình người Lâm Hà của chính các cây bút hiện đang lao động, học tập và công tác ở địa phương, của các tác giả trong cả nước yêu thương và trân trọng, gửi gắm tình cảm ấy qua tác phẩm của mình đến với đồng chí và đồng bào các dân tộc anh em ở Lâm Hà.

Chúng tôi sẽ cố gắng tập hợp và tuyển chọn để khi có điều kiện xuất bản những tập tiếp theo hoàn hảo hơn cả về nội dung và hình thức, mong được góp một phần nhỏ bé của quê hương mình vào sự nghiệp văn hóa văn nghệ cách mạng chung của Đảng ta, của nhân dân các dân tộc Việt Nam anh hùng của chúng ta.

Xin trân trọng giới thiệu “LÂM HÀ NỖI NHỚ” cùng bạn đọc.

Đinh Văn, đầu thu Kỷ Mão

27.7.1999

CHU ĐÌNH QUỶ

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Huyện Lâm Hà

thơ

LÂM HÀ NÔI NHỚ

TRẦN XUÂN AN

KA ĐUM

*Suối âm ào trầm bổng giữa rừng trăng
Tiếng trống tiếng công tưng bừng
bên ngọn lửa
Câu hát nồng nàn hương lúa
Chén rượu nghiêng cả trời đất
ngấm vào người.*

*Ka Đum! Ka Đum ngọn lửa mùa vui
Lửa mãnh liệt,
lửa cháy bùng dưới vầng trăng rực đỏ
Lửa, lửa hồn nhiên như tiếng reo,
lửa kiên tâm như ngọn lửa
Lửa du kích đã tỏa cao từ trang sách
sáng mặt người!*

Đôi tay Pạ^(*) mở ra vỗ nhịp liên hồi
Thác rơi trên mặt trống
nghìn năm âm hưởng mới
Lồng ngực căng rung như cánh rừng bão nổi
Con bão màu hồng dậy từng đêm
thao thức Ka Đum

Ka Đum! Ka Đum!
 Cồng ngân sâu hương lúa ngút hơi trắng
 Tan trong câu hát ngày mùa
 trái tim này nghiêng vào lòng nó
 Con mắt quay đi, con mắt nhìn chăm Ka Đăm
 như câu đố khó
 Đã ngồi lên lóng lánh giọt rượu vui.

Ơ buôn làng ơi! Rừng già ta qua
trơ lại rừng chồi
Một sá^(*) lúa trăm cây cao sập xuống
Chạy quanh quần nghìn đồi giữa núi cao
rừng thẳm
Nay đi con đi dựng lán, xây trường
Một ngọn rau, hạt thóc cũng ăn chung^(***)

Ka Đum! Ka Đum! Trăng tháng 10
hồng rực Tây Nguyên
Bao ngọn lửa đỏ tưởng chừng huyền hoặc
Tiếng trống chạm vào vòm sao,
lịch sử vượt nghìn năm tít tắp
Giọng hát trong như suối rừng –
bao nhiêu cô gái Ka Đum!

1981

(*) Pạp: Cha (tiếng K'Ho)

(**) Sá: một loại gùi cao

(***) Tục ngữ Châu Mạ: “Hái một ngọn rau cả làng ăn chung!”

NGUYỄN VĂN BÌNH

VỀ THĂM BẠN

*M nắng vàng trải màu tươi quê mới
Khói lam chiều vời vợi tình xưa
Xa nhau đã mấy mùa mưa
Tạ ơn cơn gió đón đưa tôi về*

*Bưởi chín vàng xum xuê đón khách
Sân đang làm cát gạch ngổn ngang
Nhà xây ngói đỏ khang trang
Hàng hiên kê chậu Bát Tràng sắc hoa*

*Về thăm bạn muốn òa muốn khóc
Bao nhiêu năm cực nhọc qua rồi
Niềm vui vui mãi trong tôi
Lâm Hà quê mới tuyệt vời biết bao*

12.10.1998

UÔNG THÁI BIỂU

ĐÌNH VĂN

*Ôề cùng em nơi phố mới Đình Văn
Lòng xao động nhịp mưa đêm trăn trở
Mưa giục đất bản tình ca muôn thuở
Ấp ủ lên men những nốt nhạc nảy mầm*

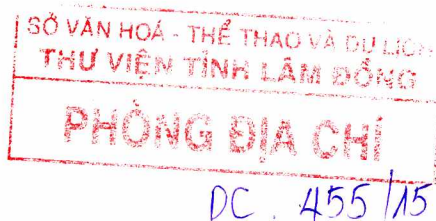
*Em có nghe tiếng đất hát thì thầm
Ấm bàn chân ngọt ngào giai điệu sống
Lúa tí tách trở đồng sáng ruộng
Trà dậy hương nồng đượm
Bấp cựa mình giục hạt rung rinh*

Bởi khát khao nên phố mới Đình Văn
Tia nắng sớm gọi bao điều mới lạ
Mưa trong trắng hoa cà phê trắng quá
Tôi chơi vui giữa hương nồng cao nguyên

Lặng trong tôi mỗi giọt mồ hôi em
Nhọc nhằn tháng năm, còng lưng dáng mẹ
Trở trần khắc sâu nếp trán cha già
Những cung bậc lặng trầm nên sâu thẳm
thiết tha

Về cùng em với đất mới Lâm Hà
Con mưa đêm níu chân người ở lại
Mưa quyện đất giữa lòng tôi nơi ấy
Cùng Đình Văn phố mới...
cùng em!

Tháng 9.1990



NOỌNG SAO^(*) ƠI NƠI ẤY ĐÃ BẮT ĐẦU

Tặng những người bạn Thái -- Lâm Hà

*Ở nơi ấy, nơi đầu nguồn ngọn gió
Dòng Đa Dâng lấp lóa dưới mặt trời
Em đi hội dù hoa che lấp má
Cho lòng anh rạo rức, noọng sao ơi!*

*Quả còn xuân run run trong tay ai
Bởi em hẹn về làm dâu bên ấy
Quả còn nóng những niềm mong nỗi đợi
Đã tung rồi, nữ lỗi hẹn anh chẳng?*

*Noọng Sao ơi cùng anh hát điệu then^(**)
"Kín khẩu bộ mi canh cấp..."^(***)
Tắm chần ủ men tình ta chung đắp
Thỏa ước mong ngày tháng của đôi mình*

*Ngọn gió đêm hòa sóng nước dập dềnh
Con thuyền nhỏ tách bến về bản Thái
Để lòng anh đêm nay ngơ ngẩn đợi
Câu dân dò tản chú^(**) thức trắng lên*

*Nơi ấy bắt đầu... Có phải không em?
Dây đàn tính so một thời con gái
Hội đã qua rồi, mùa xuân còn vương lại
Câu hát ngọt ngào: Bầu rượu với nắm nem!*

10.1992

(*) Noọng sao: Em gái

(**) Then, tản chú: Các làn điệu dân ca Thái

(***) “Kín khẩu bộ mì canh cấp

Nộn lóc bộ mì xào cọt”

(Dịch: Ăn cơm mà không có cá

Cũng như đêm ngủ vắng bóng người thương)

PHẠM QUỐC CA

NAM BAN NHÀ BẠN

*Sau xe lẳng dần bụi đỏ
Năm mươi cây số đường xa
Nam Ban chiều vàng ngói mới
Đón tôi mùa bắp bay hoa*

*Nhà bạn tầm đang ăn rồi
Dâu xanh cỏ lứt sau vườn
Bữa cơm đãi người thành phố
Rượu nồng đĩa nhộng vàng thơm*

*Chuyện vui kể buồn ngày cũ
“Gió thổi vách núi sần tre
Sắn khoai chỉ cần chắc dạ
Đông con tưng khó trăm bề*

*Nhiều đêm mơ về Hà Nội
Băn khoăn có phải mình liều?
Thấm đẫm mồ hôi lo nghĩ
Đậm dần tình đất mình yêu*

*Hai con lớn vào đại học
Đất vườn nhận mấy hec-ta
Dẫu chưa dư thừa giàu có
Đã khang trang một căn nhà...”*

*Tôi nằm vắn vương ý nghĩ
Ngoài đường điện sáng như hoa
Hạnh phúc nào ai ban phát
Tay con người phải làm ra*

*Trăng lên như từ cổ tích
Thác Voi trầm giọng trường ca
Giấc ngủ ấm êm nhà bạn
Tầm ăn như tiếng mưa sa*

Nam Ban, mùa mưa 1991

HOÀNG NGỌC CHÂU

CHIỀU TRÊN ĐÔI CHÈ

*Thoang thoảng trong đất trời
Mùi thơm như hoa bưởi
Tôi nghe lòng mát rượi
Giữa màu lá xanh tươi
Ngai ngái mồ hôi người
Sức cần lao thân ái*

*Cô gái hái chè ơi
Cô từ phương nào tới
Bàn tay cô mềm mại
Trên những đọt chè nhung
Tôi thấy lòng băng khuâng
Giữa hương trà tinh khiết
Nắng chiều về xanh biếc
Trên đôi tay thiết tha*

*Trong trăng gió bao la
Hương đất trời ngan ngát
Bàn tay cô tay ngọc
Hái nhẹ búp chè tươi
Hái nhẹ nắng vàng rười
Tặng dâng đời cuộc sống*

*Có gì như hạnh phúc
Trong gió thoảng chiều nay
Mà nắng vàng ngát ngây
Mà lòng ta mát rười
Nắng vàng ơi, dừng lại
Chờ em tôi về cùng*

2.1978

HÀ LINH CHI

MÙA KHÔ NAM BAN

*Chiếc xe tải trần qua nắng trưa
Như con rồng phun đầy bụi lửa
Gió tản đi bụi phủ đầy mặt lá
Em đạp xe qua mặt đỏ au*

*Những lô vườn trong màu trắng bông lau
Lặng lẽ bóng râm mẹ ngồi gõ kén
Những chú tằm đang hóa thân làm nhộng
Đâu biết mình đi qua nắng mưa*

*Rạp hát Tháng Mười màu gỗ phơi pha
Rạp hát ấy giờ đang dựng lại
Những sắt thép xi măng chìm trong cỏ dại
Đang chờ người thợ khéo ra tay*

Bất chợt bên cầu tiếng cô gái cười vang
Gùi lá dâu xanh phủ đầy bụi đỏ
Dưới gốc cây cô đưa tay quệt má
Vệt mồ hôi đỏ quạch một lần ngang

Nghe thác Voi vẫn hát rì rầm
Dòng Đạ Riêng dưới trưa lặng lẽ
Gương mặt nào ghé qua đây lại trẻ
Bụi trôi đi và mắt sáng môi hồng

Bước theo em tìm tới đầu dòng
Nhận lại được mình phía sau bụi phủ
Thấy đất trời Nam Ban quá trẻ
Như con đường đầy nắng ban trưa

HÀNG CÂY ĐANG LỚN

*Đã xanh lại cả vùng đồi nắng gió
Những xóm làng thơm mùi thông non
Đã mọc lên những mái nhà yên ả
Trong khu vườn thắm màu bazan*

*Từ bao đời như ngọn gió lang thang
Những buôn làng K'Ho, Châu Mạ
Đi hết rung già, đi qua rừng trẻ
Xà gạc trên vai lười cũng vệt mòn*

Năm ngón tay tuốt trĩa chai sần
Treo chiếc gùi, ché rượu cần cũng cạn
Ngọn lửa đốt rừng xạm đen vầng trán
Cảnh đói nghèo vẫn đeo đẳng sau lưng

Ta về đây những bếp lửa phân vân
Bỏ nếp du cư xây làng lâm nghiệp
Trên con đường đỏ tươi màu đất
Em gái K'Ho công nước trông rừng

Bao vùng đồi cao nguyên mênh mông
Đã mọc lên những xóm làng mới mẻ
Đất khô cần dưới tay người lại trẻ
Trước hàng cây lớn theo mùa xuân

8.1983

BÈ TRẦM
CHO DÀN ĐỒNG CA MÙA HẠ

*Đường cao thế đi qua nông trường
Năm sợi dây kẻ năm dòng nhạc
Những con chim đậu lên và hát
Làm mùa khô Tây Nguyên xôn xao*

*Đất nông trường vào mùa khai hoang
Cô gái ngồi trên máy cày rạch đất
Cũng như chim cô ngân lên tiếng hát
Trời xanh thêm, xanh thêm mênh mang*

Đôi bờ Dạ Riêng^() như nốt nhạc xanh
Rặng tre ngà làm nốt cao đơn kép
Ngọn gió đi qua bờ sông lên tiếng hát
Đất cháy khô, đất bỏng khát thèm*

*Chợt có tiếng gì cao hơn tiếng chim
Có tiếng gì sâu hơn giọng người con gái hát
Những hạt giống nồng nàn ngủ trong lòng đất
Nghe xong cứ nhắc mình lên*

*Tất cả bồi hồi khi nhận ra tiếng giông
Kéo theo về trận mưa đầu hồi hạ
Bản giao hưởng giòn đồng ca mùa hạ
Nghe nôn nao mà xao xuyến vô cùng*

Cuối 1992

(*) Dạ Riêng: Suối Cam Ly thượng

PHAN ĐỨC CHÍNH

ĐÊM TRĂNG TRONG MÙA CÀY ĐÔI

Tặng đội máy kéo khu kinh tế mới Hà Nội
trên đất Nam Ban – Lâm Đồng

*Mùa cày đôi trên vùng đất mới
Nghe tiếng gà kéo mảnh trăng lên
Trăng treo trên đầu máy kéo
Ánh đèn pha rắc trấu lười liềm*

*Mùa cày đôi trăng lên gối vạ
Đất triền đôi sóng vỡ trong đêm
Hạt đỗ tương dấu nốt chân chim
Sao lung linh hạt ngô gieo chìm*

*Ôi náo nức tiếng thợ cày gọi bạn
Mùa cày đôi đất gọi trâu ơi
Đêm nông trường máy cày đi trước
Tôi đi cày con trâu sắt của tôi*

*Màu cày đôi bao đêm tôi thức
Người thợ cày đi từ đất đi lên
Ca ba mặt trời ngủ trong buồn lái
Trăng mọc phía trước, chú Cuội ngồi trên*

*Tôi cứ ngỡ trăng vừa mười sáu
Trăng bao nhiêu đến tuổi trăng già?
Người trẻ lại trong mùa gieo hạt
Trăng trẻ là trăng trên luống cày đã qua*

Xuân Mậu Ngọ 1978

HỒ PHÚ DIỄN

ĐÊM HÀNH QUÂN

*Đêm hành quân qua núi Voi
Đường “hai mươi” năm tháng trải dài
In dấu những bàn chân không nghỉ
Những bàn chân nối tầm lịch sử
Bốn ngàn năm mở lối về đây*

*Ta đi hai vai mang đầy mơ ước
Hòa bình hôm nay com áo mai sau
Mìn phục dưới chân, gai rào trước mặt
Mỗi bước đi cây cỏ nhuộm máu đào
Mỗi hành hạnh phúc phải trải thương đau*

*Ta biết rõ mỗi chặng đường đi tới
Có hoa thơm và cả lá vàng rơi
Có mây đen và ánh sáng mặt trời
Có nắng sớm và mưa chiều vời vợi
Lòng vẫn vui đời rạo rức tương lai*

*Thức khuya mới biết đêm dài
Nghe rừng trăn trở thương người gió sương
Đã đi ngàn dặm Trường Sơn
Đá mềm chân cứng để sồn lòng ai
Đêm tàn đến buổi ban mai*

12.1970

CHỮ BÁC HỒ

*Cha ông ta thuở trước
Chưa bao giờ có trường
Ngày nay nhờ ơn Đảng
Chữ Bác về sáng buôn*

*Rừng Tây Nguyên đứng dậy
Trai gái biết chữ rồi
Mỗi con đường có Bác
Buôn làng vui đổi đời*

*Qua rồi đêm tăm tối
Nay khôn mặt sáng lời
Núi rừng vang tiếng hát
Chữ Bác là mặt trời*

12.1977

VIẾNG MỒ EM

Tưởng nhớ hương hồn em K'Tô

*Chiều nay đến thăm em
Anh không tìm thấy mộ
Hương khói gọi em về
Nghẹn ngào anh nước mắt*

*Nơi đây em ngã xuống
Máu thấm đất em nằm
Xác em giặc nghiền nát
Dưới xích sắt xe tăng*

*Mưa gió rồi mùa qua
Hồn căm nâng anh dậy
Vươn tới những vì sao
Đầy hoa trái ngọt ngào*

*Chiều nay đến thăm em
Anh không tìm thấy mộ
Hương khói gọi em về
Nặng lòng anh thương nhớ!*

7.1981

NGUYỄN XUÂN DU

MƯỜI NĂM

*Đời người sống đủ một trăm
Huỵt mình mới lập mười năm thôi mà*

*Lòng yêu mảnh đất Lâm Hà
Thăng Long chuyển sóng tạo ra cơ đồ
Vì đời tạm biệt thủ đô
Thiên sơn vạn lý tìm vô đất này*

*Theo chân Bác chung nhau đánh Mỹ
Bước thẳng trăm càn nghìn càng hay
Mồ hôi đổ thấm đất này
Hoa thơm quả ngọt non tây lúa vàng*

Buổi đầu là bước gian nan
Màn trời chiếu đất gió ngàn mưa bay
Lạnh lòng giá rét heo may
Cần răng chịu lạnh để nay đổi đời

Đổi đời đổi cả mây trời
Rừng khô đầm tước thành thoi lòng già
Mười năm đường chẳng bao xa
Nhân dân Lâm Hà phấn đấu dẻo dai
Mỗi năm thêm một thêm hai
Đất nào cây ấy ngày mai thêm giàu.

HUỲNH LÊ DUNG

**CẢM ƠN ĐẢNG,
NGƯỜI CHO CON HẠT LÚA VÀNG THƠM**

*Tháng mười hai
Trên cao nguyên xanh
Khi những cơn mưa cuối
Nắng kéo về sưởi ấm dòng sông
Thoang thoảng gió đưa hương lúa thơm nồng*

*Đang độ nông trường vào mùa gặt mới
Biển lúa thì trào sóng dậy lao xao
Những bông lúa nghiêng nghiêng duyên dáng
vẫy chào
Mừng đón bàn tay bốn mùa cần mẫn*

Những con người từng vót chông cắm súng
Đánh quỵ lũ giặc trời gìn giữ màu xanh
Đằng đẳng ba mươi năm, hai cuộc chiến tranh
Trung hiếu vẹn toàn nghĩa tình chan chứa
Nhè nhẹ bàn tay nâng niu từng hạt lúa

Và những chiếc máy cày đỏ au màu lửa
Dem sức mạnh ngàn cân bạt núi làm nương
Cạnh đàn trâu vạm vỡ bện mở đường
Lên hạnh phúc những nông trường lúa vàng
trâu hạt

Chào nông trường những ngày mùa rộn rã
Lúa và nắng trải đầy sân óng ả
Mùa tiếp mùa, nắng mưa sương gió
Bếp mẹ mùa này ánh lửa lại nhen cao
Biết mấy yêu thương biết mấy tự hào

*Cho tôi được cúi hôn cánh đồng quê mẹ
Hôn những dòng sông Đạ Đờn, Krông Nô,
Đạ Tẻh
Hôn lối mòn xưa nay mở rộng thênh thang
Con đường dẫn ta đến no ấm vinh quang*

*Cảm ơn Đảng người làm nên tất cả
Người lại cho con hạt lúa vàng thơm
Bằng tất cả bàn tay chung đúc lại
Trên đất cao nguyên màu mỡ xanh rờn*

26.12.1976

TRẦN DUY DƯƠNG^(*)

TẶNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ

*Khai sơn phá thạch ta lên lập nghiệp
Bao lần sóng gió nay đã vượt qua
Hai mươi năm thăm tình quê mới
Hà Nội – Lâm Đồng kết trái đơm hoa*

^(*) Nguyên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND Hà Nội,
Trưởng ban kinh tế mới Hà Nội tại Lâm Đồng.

NGUYỄN CÔNG ĐÌNH

CHIỀU XUÂN LÀNG MẠ

*Không hẹn chiều nay anh đến thăm em
Có gái Mạ chào anh duyên dáng quá
Buồn làng chiều nay xanh sắc lá
Tiếng đồng ta cỏi mở đón xuân về*

*Anh bước đi như tỉnh, như mê
Lòng cứ ngỡ ngang bao điều mới lạ
Cây mít ngày xưa trơ cành trụi lá
Mà chiều nay trĩu quả giữa lòng anh*

*Ngọn đồi xưa anh tìm em trong bãi mua xanh
Giờ tấp nập quây hàng buôn bán
Nơi ngày ấy đôi cỏ tranh hoang vắng
Giờ ngôi trường mới mở, tươi vui*

*Vai em xưa mồ hôi nặng chiếc gùi
Giờ ẩm áp lúa ngô rau quả
Mẹ bệnh, em chẳng cần lội rừng tìm lá
Đã có rồi trạm xá kề bên*

*Chiều ngày xưa lặng lẽ buồn tênh
Giờ rộn rã đàn em ca hát
Anh xin nhận chút hương rừng ngan ngát
Mà chiều nay dào dạt tận lòng anh*

01.1987

TRINH ĐƯỜNG

THĂM LÂM HÀ

*Một phần máu thịt của Thăng Long
Đã sả vào đây những giọt hồng
Rừng lạnh nghìn xưa giờ đã ấm
Nhà nhà yên mái, ngô đơm bông*

*Thị trấn lên rồi làng đã huyện
Hồng thêm thân thể của Lâm Đồng
Âu Cơ một bọc rừng thương biển
Vẫn sống cùng nhau một núi sông*

*Tôi đến Lâm Hà năm sắp hết
Thấy người Hà Nội nhớ Hồ Gươm
Nghe trường giục trống từ ba phía
Biết quả vườn ai đã chí hờm*

24.12.1995

PHAN HỮU GIẢN

QUÊ MỚI

*Chào Hà Nội quê hương
Xanh êm sóng nước Tây Hồ
Xóm thợ ven đê, cây đa đầu phố
Bóng lá xòa ươm mát tuổi thơ
Heo may gió xạc xào nổi nhớ
Năm cửa ô – cửa đời rộng mở
Tung cánh chim bay khắp bốn phương trời*

*Lên Tây Nguyên đã mấy thu rồi
Vùng đất lạ bén duyên người thức dậy
Xôn xao rừng thay áo mới
Nương trà nắng trải mông mênh
Cà phê chín đỏ trĩu cành
Vàng ươm biển lúa, sóng xanh dâu đồi
Cầu vươn nhịp nối bờ vui
Đường vào thị trấn nhà tươi mái hồng*

Quê mới của tôi –

Hà Nội ở Lâm Đồng

Chưa phải đã toàn hoa thơm quả ngọt

Nhưng tất cả những gì nay có được

Không chỉ đổi bằng nước mắt, mồ hôi

Mộ đồng đội nằm đây

Nơi con khóc chào đời...

Mỗi tác đất, mầm cây đan dày kỷ niệm

Bước mở đường dựng cơ nghiệp lớn

Trái đầu mùa chín đọng ước mơ...

Bưng bát cơm thơm

Nhớ buổi mới xa nhà

Lắm lúc rau rừng, sắn, ngô thay bữa

Quên tuổi già

Ông lặn lội cuốc sinh cấy lúa

Bà cặm cùi lưng còng cuối bãi đầu nương

Con đi học đường rừng suốt lũ mưa trơn

Em chân lấm tay bùn hai sương, một nắng...

Quê mới của tôi
Đâm ám một gia đình lớn
Nhiều gương mặt cuộc đời,
cảnh ngộ khác nhau
Chung một đường người trước rước người sau
Lúc cơ nhỡ yếu đau, khi tối đèn tắt lửa
Nén nhang viếng người xưa
Bó hoa mừng đôi lứa
Anh em xa nhưng có láng giềng gần
Cuộc sống ươm mầm đất mới hồi xuân
Con người lớn lên tươi búp non chồi biếc
Qua nắng lửa mưa dông
Cây đời xanh bóng mát
Quả no tròn thơm sữa ngọt, tình yêu...

*Trời xa mỗi cánh chim chiều
Thông reo vắng tiếng sáo diều ngân nga
Nhớ về nguồn cội ông cha
Càng thêm gắn bó thiết tha mặn nồng
Với quê hương mới Lâm Đồng
Tây Nguyên giàu đẹp chiến công lẫy lừng*

*Sừng sững thác Voi sáng tỏa sắc cầu vồng
Vang vọng mãi bài ca
“Đáy Thăng Long*

đây Đông Đô

đây Hà Nội”

*Lời ca của những người đi mở vùng đất mới
Cho hôm nay*

cho Ngày mai

cho Muôn đời sau...

1976 – 1987

NHỚ LÂM HÀ

*Đang say hương đất – tình người
Có đâu hay sớm mai rồi chia xa
Vội quê hương mới Lâm Hà
Bao năm gắn bó đậm đà thủy chung*

*Dạt dào như nước Đạ Dâng
Mênh mông sóng lúa mượt đồng Đình Văn
Bồi hồi lưu luyến Nam Ban
Thân tầm dẫu thác vẫn còn vương tơ
Ươm mầm xuân, dệt ước mơ
Về đây vội nhớ thủ đô quê nhà
Khai quang mở hướng Tân Hà
Lán Tranh trẻ lại nở hoa cùng người*

*Sum xuê cây trái vườn đồi
Chợ vui sum họp ngược xuôi một nhà
Thênh thang đường mới vươn xa
Nếp thơm Cát Quế,
 huơng trà Phú Sơn*

Ngược rừng suối lũ mưa tron
Xót lòng đau cảnh làng buồn nhọc nhằn
Một thời cháo bép rau măng
Nên người sâu nặng tình dân đất này

Nâng cần rượu mắt cay cay
 Dây cườm vòng bạc trao tay bạn hiền
 Lửa hồng say nhịp cổng chiêng
 Nhớ thương
 trần trở nổi niềm
 thành thơ...

9.1993

MÃI NGHE CHIM HÓT

*Đôi mắt lá răm
Như nguồn nước mát
Thấm đất cao nguyên
Dịu lòng anh khát*

*Cái miệng hay cười
Đôi môi chín mọng
Anh chưa uống cạn
Nụ hôn đầu đời*

*Khuôn ngực tròn đầy
Thơm thơm hoa sữa
Ru anh giấc say
Đêm ngày thương nhớ...*

*Nâng bàn tay nhỏ
Quấn quýt tơ vương
Chăm con, nuôi mẹ
Cho anh lên đường*

*Suối tóc mây vương
Thưa dần năm tháng
Trải mấy gió sương
Nên vườn xuân thắm*

*Nước mây lỏng bóng
Chúng mình bên nhau
Mãi nghe chim hót
Quên ta bạc đầu...*

1994

VƯƠNG HẠNH

DÒNG SÔNG QUÊ

*Dòng sông chẳng nhớ được đâu
Trên mình mang mấy nhịp cầu bắc ngang
Chảy qua bao xóm bao làng
Bao bến đợi mấy dò ngang bên mình*

*Tiếng hò cong vút mái đình
Áo ai gió cuốn vương cành cây đa
Thơm nồng dải đất phù sa
Hay tình em gửi mượt mà lúa lên*

*Yêu nhau một chút thành duyên
Thảo nào bến cứ đợi thuyền khăng khăng...*

MÙA GẶT CAO NGUYÊN

*Buổi sáng nắng chưa ra chào
Đã nghe gió gọi thì trào trên nương
Một làn sương mỏng còn vương
Thơm thơm bông lúa thoảng hương dập dìu
Lạ chưa? Đi gặt đã nhiều
Mùa màng đến vẫn gọi điều băng khuâng
Thóc vàng tải lúa trên sân
Rơm bẽ bộn níu bước chân vội vàng
Cộ xanh cộ trắng giăng hàng
Bàn tay em đập nhịp nhàn đưa thoi*

Bình minh xòe quạt đỉnh đồi
Chim chích bông ngược nhìn trời xanh lơ
Nắng tràn lên tím đồi mua
Bướm vàng mất tổ ngẩn ngơ đi tìm
Dạ tân ngần đứng lặng im
Nhìn hoa trinh nữ giận liềm chẳng tươi
Nắng nghiêng che lấp mặt người
Mà che không hết tiếng cười gần xa
Mồ hôi thấm áo mà ra
Cái thương cứ ở trong ta ngập ngừng
Tay ôm lúa dạ rừng rừng
Thương vùng nước mặn xót vùng chiêm khô
Đất lành hội tụ muôn quê
Lúa vàng dâu thắm cà phê trĩu cành
Cao nguyên xanh thật là xanh
Mùa gặt đến bỗng trở thành vàng tươi

BÙI VĂN HẠT

BÀI CA LÁN TRANH

Lán Tranh xuôi bạc đôi mây
Thông reo như quán như vầy lấy người
Cỏ tranh bát ngát lưng đồi
Nai rừng tròn mắt như thời hoang sơ
Ba năm đất đã vào mùa
Phá sinh cấy lúa, đắp hồ, ươm cây
Đến đây ta ở lại đây
Suối bạc thả cá, đèo mây trông chè
Sấn ngô đỗ... quán bốn bề
Khách thăm đã có cà phê đậm đà
Nhấn mình ở lại cùng ta
Cùng nhau xây dựng quê nhà: *Lán Tranh*

LÊ VĂN HIẾU

**CÔ GÁI K'HO
TRONG BUỒNG ĐÀM THOẠI**

Tặng Bưu điện Lâm Hà

*Thường như người nước ngoài
Ở trong buồng đàm thoại
Vang vang những chuỗi cười
Sao hồn nhiên quá vậy*

*Vẫn chiếc váy sắc màu
Trên cổ quàng xâu chuỗi
Vẫn dáng dấp trụi trần
Lại rục lên bốc lửa*

*Thương phép sóng điện từ
Cởi thẹn thùng mắc cỡ
Nuôi lớn chút tình xa
Xích gần thêm hơi thở*

*Nối tình người vùng cao
Nhích kê người dưới phố
Ôi cái mệnh mỏng trời
Thu lại còn rất nhỏ*

Lâm Hà, 6.1997

NỬA KHÚC CA DAO

*Tình cờ nhấm chút ca dao
Rồi ta bỗng lớn lúc nào không hay
Ngày xưa ba mẹ đi cày
Bà đưa võng hát đến nay vẫn còn
Em mò cua ở dưới mương
Lùa trâu cắt cỏ bên đường anh qua
Bỏ quên bím tóc đuôi gà
Mà không dám hỏi sợ rầy rà em
Chút bùn đất dậy hương thơm
Xa quê anh bỗng khát thèm tình quê
Chiều chiều thương nhớ tuổi thơ
Khúc ca dao ấy bất ngờ đi qua*

NHỚ RƯỢU BẦU ĐÁ Ở QUÊ

*Thơm rom rạ hương đồng lên mặt
Đòn gánh cong giọt giọt tẩm lưng gầy
Xay và xát, để rồi đem chưng cất
Đến bây giờ xa lắm vẫn cay cay*

*Thương nhớ quá ngum rượu ngon Bầu Đá
Nước sông quê ngấm đọng tận trong lòng
Xuân rồi hát riết tình thân quá đã
Lọc bọt bèo để nhận chút sôi tăm*

*Vun mũ cối, rượu ôm cong trời đất
Tròn tròn xoay, lớn nhỏ đều tròn
Dầu nghiêng ngã cũng đã đời với Tết
Bơ bèn gì những ngày tháng lo toan*

*Chưa hết khát, rượu xa quê thêm nhớ
Say bên này, còn nhớ phía bên kia
Giọt rượu mới, tình nay chưa được cũ
Đằm lịm thơm quay quắt với men nhà*

ĐOÀN ĐỨC HUYẾN

CÂY HỒNG ĐẤT CAO NGUYÊN

*Cây hồng ngủ suốt mùa đông
Sáng nay bỗng ửng một bông – xuân rồi
Ấp e một đốm hồng thôi
Mà tươi mát cả núi đồi gần xa
Giữa vùng cỏ sém nắng lò
Hồng lung linh đỏ như là niềm tin
Đã nghe thanh ngọt tiếng chim
Ong vi vút lượn bay tìm mật say
Đất nồng hương những luống cày
Rễ no ứa nhựa lên cây rì rào
Mùa xuân đến tự khi nào
Mà hôm nay dậy xôn xao đất trời
Bâng khuâng vô cớ mỉm cười
Ô hay, lòng cũng xuân rồi đấy a?*

TIẾNG CHIÊNG HUYỀN THOẠI

Tặng K'Đem

*Canh rã về khuya thấy khách đông
Anh khẽ chào vẻ ngượng ngừng chất phác
Anh bỗng hóa thân như đá tạc trang nghiêm*

*Tay nâng chiêng, tay vỗ, dáng im nghiêng
Thả thân thái lẳng chìm vào xa vắng
Chắt lọc âm thanh của non ngàn mưa nắng
Gieo vào mặt chiêng nghe vang vọng núi đồi
Những tiếng đồng nồng ấm tình người
Sáu nhạc công với sáu chiếc chiêng thôi
Mà nghe dậy cả một thời huyền hoặc*

*Thuở muông thú cùng người chung tiếng nói
Nghe tiếng chiêng vui gọi đến quây quần
Thuở đất trời chỉ một mùa xuân
Chiêng ân cần, mây xuống gần rục rờ
Nghe âm cao chiêng nằm anh võ
Cuồn cuộn xô trên dòng âm trầm
Như tiếng suối thì thầm với đá
Như tiếng gió reo cùng ngàn lá*

*Ôi tâm hồn Tây Nguyên thiết tha
Như chiêng hằng trầm tư trên giá
Gặp hội vui bạn quen, khách lạ
Lại ngân vang rộn rã tiếng lòng
Dồn dập theo ánh lửa bập bùng*

SUỐI CẠN

Thân tặng những giáo viên Hà Nội
biệt phái vào dạy tại vùng kinh tế mới Hà Nội
ở Lâm Hà (Lâm Đồng)
Đ.Đ.H

*Mỗi lần lội qua suối cạn
Anh lại dừng chân ngẩn ngơ
Tưởng như em đang giặt đồ
Đâu về Hà Nội bao giờ*

*Tảng đá em thường ngồi giặt
Vẫn còn ấm dấu chân son
Dòng suối vẫn đang tung hạt
Chờ rắc ngọc lên tay tròn*

Mặt nước còn xôn xao sóng
Như chân em khỏa ngày nào
Vì nguyệt khi nghiêng soi bóng
Có người khen xinh làm sao

Suối ơi hãy bốc thành hơi
Làm mây bay về ngoài đó
Hãy mưa xuống niềm thương nhớ
Núi rừng đã gửi vào mây

Suối cạn rồi suối lại đầy
Nỗi niềm vời vợi tháng ngày chẳng vơi
Em về thành phố đông vui
Thấy mưa có nhớ núi đồi Tây Nguyên!

LƯU TRỌNG LƯ

QUÊ MỚI

Tự tay khai phá nương đồng
Đạp sao hết được gai chông buổi đầu
Rừng xanh sương trắng một màu
Bên che bên đẩy, đèn dầu cũng thương
Mái lều chưa kín nắng sương
Giữa mùa nhìn những vện vàng mối ngô
Dấu lòng chẳng ngại Phun-rô
Sợ nhất nước mắt đêm mơ quê nhà
Ba mùa chưa đủ ấm no
Chân đi còn phải thăm dò bước đi

Đậu nành, đậu phụng, cà phê
Sắn khoai trước mắt là chè hay ngô
Sáu năm lúa đã lưng bờ
Đã nghe tiếng trẻ bi bô mái trường
Mít dừa rủ bóng hoa tường
Dập dìu ngói đỏ tím hồng thiết tha
Chợ đường đã dậy tiếng loa
Giọng người lẫn với chim ca rừng chiều
Có cô dâu mới mỹ miều
Giữa liên hoan hát điều chèo quê hương
Còn đâu “đất nước lạ lùng
Con chim kêu cũng lạ, con cá trườn cũng kinh”

VÂN LONG

**CÔ GÁI HÀ NỘI
Ở NÔNG TRƯỜNG LÁN TRANH**

*Ở đây xa thác Cam Ly
Chỉ có suối đầu giường thủ thi
Nhưng cuộc sống thì ào ào thác đổ
Những vạt rừng bờ ngõ bước chân đi*

*Không nuốt nà tủa tót luống lay-ơn
Phong lan nở hồn nhiên cành đại thụ
Sự sống cứ càng ngày khơi mở
Theo con đường đất đỏ dọc Nông trường*

*Nghe họa mi ca chạnh nhớ tiếng chim nhà
Cái tiếng hót quần quanh trong lồng hẹp
Giọng chim ở đây sao mà tha thiết
Gọi tâm hồn xòe cánh trước bao la*

*Nhớ ngày đầu mưa đến nát mái tôn
Uớt vai bạn nổi nhớ nhà – nước mắt
Nay chân em đã bám sâu mặt đất
Như lúa cày đang lớn giữa vườn ươm*

*Mẹ gửi quà cả tổ ăn chung
Đêm văn nghệ bập bùng lửa đuộm
Kiếm củi cho chị nuôi là bữa kiếm hoa rừng
Tối canh thú củ sẵn lúi thom lựng*

*Và vui sao vụ bẻ bắp đầu tiên
Hạt ngô vàng mờ hôi mình trong đó
Cái gian khổ như không còn thấy nữa
Bàn tay bây giờ mới thật tay em...*

BÙI LƯƠNG

TỪ QUI NHƠN NHỚ VỀ VÙNG ĐẤT ẤY

*Anh đo thời gian bằng độ dài nỗi nhớ
Thời gian cọ vào ngàn cây ngàn lá
Sương giăng giăng mây trắng một vùng đồi
Thời gian nấu mình trong tiếng chim
chơi vui...*

*Gió trở mình
Rừng thông hát những bài ca thốn thức
Và lòng anh thao thức
Nhớ Lâm Hà
Nước mắt cứ rưng rưng...*

Mới một tháng chia xa ngày phải tính
bằng năm
Bằng khoảng cách vùi sâu trong mấy tầng
dĩ vãng
Chiều Nam Ban nắng rơi bằng lãng
Dĩ vãng thời gian, không, dĩ vãng tình người!

Đêm biển Qui Nhơn anh riêng một mình thôi
Ngõ dâu dây rừng reo trong ký ức
Thác Voi rì rào trò chuyện bên tai
Về ước mơ của đất
Trời bỗng nghiêng nghiêng giấc ngủ chẳng
yên lòng

Nôn nao trở mình trong tiếng sóng cầm canh
Tiếng sóng xui anh nhớ niềm hạnh phúc
Thời gian trong veo như nước mắt
Như nỗi nhớ em nơi ấy mùa mưa
Như nỗi buồn em mấy mùa đợi chờ...

*Khắc khoải với một thời hai đứa bơ vơ
Nắng đỏ sẫm gót chân, màu bazan bỏng cháy
Thương chúng mình đất gang rộng vòng tay
Chẳng vô tình cây nới rộng vòng vân
Chén rượu nồng nàn trên miền đất mới
Đất mỡ màu dưới nhát cuốc tay ta*

*Năm năm đã đi qua
Gian khổ, sướng vui bộn bề thức dậy
Ôi miền quê thân yêu, cưu mang anh một thời
trai trẻ ấy*

*Để trọn đêm nay
Anh thức chờ nghe tiếng gà gọi sáng
Gặp mặt trời xòe mắt phía hừng đông*

1992

NHƯ MẠO

**TIỀN EM GÁI
ĐI XÂY DỰNG VÙNG KINH TẾ MỚI**

*Quả nhà tiền em đi
Con mái mơ cục tác
Chú mèo vàng rơn bước
Cong cái đuôi chạy về*

*Đưa em khuất bờ tre
Ao làng rung trống ếch
Nghe bước chân rậm rịch
Nổi vui tràn trên mi*

Giờ tiễn em ra đi
Cải xanh vườn anh tưới
Ngày mai vùng đất mới
Xanh giống cải quê nhà

Ngày mai lưng đồi xa
Vang tiếng gà cục tác
Bao cháu nhỏ riu rít
Hắn em mong Thủy Tâm

Cháu chờ ngày vào thăm
Cảnh Lâm Đồng – Đà Lạt
Để được cô dạy hát
Bài “Em yêu quê hương”!...

PHẠM HỮU MINH

XUÂN VỀ BÊN SUỐI CAM LY

*Dòng sông có tự bao giờ
Mà nay xuân đến đôi bờ vẫn xanh
Nao nao dòng nước uốn quanh
Nhịp cầu thôn bắc qua ghềnh Cam Ly*

*Lắng nghe tiếng thác rầm rì
Như quê mình muốn nói gì với xuân
Mười năm biết mấy gian truân
Cuộc đời vui với Nam Ban làm nhà*

*Thênh thang đường mới quê ta
Điện Biên – tên gọi thiết tha con đường
Đường vào rạo rực quê hương
Đường ra biết mấy yêu thương mặn mà*

*Mưa nhiều cho đất nở hoa
Cho chè thêm nụ cho cà phê xanh
Lú lo chim hót đầu cành
Tiếng loa giục bước chân nhanh đi về*

*Chào em cô gái Thanh Trì
Gánh rau qua suối Cam Ly quê mình
Qua cầu in rõ bóng hình
Gánh rau em gánh tâm tình quê hương*

*Rau em chín nắng mười sương
Ngọn rau tấc đất tình thương xóm làng
Rau xuân bán chợ Nam Ban
Mà em cứ tưởng ngồi hàng chợ Mơ*

*Đầu sông anh đến bao giờ
Cuối sông em vẫn còn chờ tin nhau
Suối dài xanh mượt nương dâu
Tầm xuân chín rộ bắt đầu xe tơ*

*Xe cho cầu nối hai bờ
Cho ai đầu nọ khỏi chờ cuối kia
Yêu quê hương biết nói gì
Gửi lời tâm sự xin ghi mấy dòng*

VŨ ĐÌNH MINH

Ở VÙNG QUÊ MỚI

*Một gian nhà giữa lưng đồi
Có em vào ở hóa vui gia đình
Bao nhiêu chuyện kể về mình
Mênh mang đồi cỏ, ngô xanh kể giùm
Con mưa đỏ đất miền rừng
Thác Cam Ly đổ: kể cùng em nghe
Nắng chiều có tán thông che
Tựa vai nhau lại nhớ về phố xưa
Bâng khuâng câu đợi, câu chờ
Vàng trăng mười bốn bây giờ lên đây*

*Nông trường cây đã nối cây
Em đi hái bắp bàn tay nhớ thâm
Vàng trắng mười bốn đã rằm
Đỉnh trời trắng tỏ như mâm lúa vàng
Những ngày cỏ dại đồi hoang
Hóa xa xưa, hóa niềm thương bạn bè
Nông trường nay đã thành quê
Sớm trưa mưa nắng đi về có nhau*

*Chuyện xưa anh đã kể đâu
Đã sang chuyện của mai sau chúng mình*

THỰC MỸ

HƯƠNG RỪNG

*Em chuốt lời ca vắt ngang con suối
Em gửi trăng về thả xuống lòng khe
Em rót trăng đầy cái chum, cái chóa
Con suối vui theo reo bước em về*

*Em nói, em cười như đôi chim sáo
Em gửi tuổi về đất hóa hai mươi
Em siết bài ca trái tim tạo hóa
Con trâu ve vầy cái đuôi – nhe cười*

*Em lau thời gian, bốn mùa trong vắt
Em gửi gió về thổi sáo trăng lên
Em nhật tiếng nương, tiếng rừng, tiếng nắng
Dấu trong tiếng khèn, trong điệu công chiêng*

Lâm Hà, 11.7.1998

TIẾNG MỠ SỎI

*Phía bên nào là núi
Phía bên nào là sông
Dưới chân... tiếng mõ sỏi
Gõ tiếng chiều... mênh mông...*

Lâm Hà, 4.1998

HÒN CUỘI

*Trước khi làm thân cuội
Đá tự thân như non
Trước khi làm hạt nắng
Hòn cuội mãi lăn tròn*

Lâm Hà, Xuân 1998

LÊ KỲ NAM

YÊU ĐẤT

*Mười năm về trước tôi nghèo lắm
Chẳng biết đi đâu kiếm việc làm
Lận đận trèo non lên đất Bắc
Bơ vơ lê gót cuối trời Nam*

*Đời tôi như chiếc thuyền nan ấy
Năm tháng bồng bênh vụn vỡ sông
Chẳng lẽ thuyền trôi vô định mãi
Đến Nam Ban – Hà Nội – Lâm Đồng*

*Tôi yêu đất thiết tha kỳ lạ
Đất nuôi tôi thể chất, tâm hồn
Từ hoang dã trở thành vô giá
Tôi yêu người, yêu đất nhiều hơn*

*Thuyền cập bến bờ vui hạnh phúc
Xóa đói nghèo những tháng năm qua
Ai vạch lối chỉ đường dẫn dắt
Tôi đi vào xứ sở đầy hoa*

BÌNH MINH TỪ NHỮNG NGÔI TRƯỜNG

*Sáng hôm nay trời trong xanh biết mấy
Có niềm vui chợt đến lạ kỳ
Tôi bỗng nhớ thuở miệt mài trang giấy
Đẹp vô cùng dẫn dắt bước tôi đi*

*Tôi vui vì các em thơ nhỏ
Ríu rít tung tăng trong nắng học đường
Những tà áo bay bay trong gió
Tôi vui vì nơi ấy có tình thương*

*Tôi đã sống nhiều ngày gian khó
Lớp học trong hầm tránh đạn bom rơi
Thương biết mấy tuổi khăn quàng đỏ
Thiếu mặt trời thiếu cả những giờ chơi*

*Từng năm tháng đi lên kỳ diệu
Mái trường ta thay dáng đối hình
Ai vun góp cũng là điều dễ hiểu
Bởi muôn lòng hứa hẹn trước bình minh*

*Bình minh lên chân trời rạng rỡ
Mừng ngày vui Nhà giáo Việt Nam
Hiến tất cả triệu trái tim rục rĩ
Cho con em – cho đất nước huy hoàng*

NGUYỄN THÁNH NGÃ

ĐÊM LÂM HÀ

*Đêm trăng màu cỏ úa
Rót tràn lòng Chén Vua^(*)
Em múa như dáng lửa
Hồn trong công chiêng khua*

*Tóc em bông níu gió
Dòng Đạ Dâng^(**) rì rào
Ta rúc tù-và nhớ
Mắt rượu cần nghiêng chao*

*Em là hoa của núi
Tình như cây pơ-mu^(***)
Đêm nay rừng mưa bụi
Đêm nay mờ sông thu*

*Em hát hiền như đất
Xanh lún gót hươu non
Lời bịn rịn như mật
Rót trên bờ môi thơm*

*Ta lạc vào cổ sử
Hái lượm tình du cư
Có ngờ đâu đất giữ
Những hạt mưa tháng Tư*

*Ôi! Con mưa dưng mãi
Đêm Lâm Hà chợt xanh
Đôi mắt mùa lấp lánh
Bàn tay lửa nắm quanh*

*Ta nghe như núi động
Những ngọn núi xuân thì
Bầy chim giang cánh rộng
Bay ra ngoài sử thi...*

(*) Đình Văn xưa là Tỉnh Văn, nghĩa là chén Vua uống nước

(**) Sông Đạ Dâng chảy qua huyện Lâm Hà

(***) Một loại gỗ quý của Tây Nguyên

GỌI XANH

*Mưa về gọi bớt hoang vu
Xanh tan xuống núi chìm tu hú mùa
Cây đa trút bớt già nua
Con đường ướt mảnh chuông chùa xa xa*

*Oi em! Màu mắt Lâm Hà
Xanh xanh nắng cạn vàng hoa rừng chiều
Hạt mưa rụng xuống tay yêu
Chạm lời cỏ dại ít nhiều rừng rưng*

*Lá như ngăn ngắt điệu mừng
Xum xuê với đất bưng bưng sinh sôi
Tiếng chim ươn ướt quanh đồi
Gọi xanh về với bầu trời hồn nhiên*

LÂM HÀ GIÓ NÚI

Lâm Hà gió núi

Nắng vàng bịn rịn trên môi

Dáng Kinh Bắc em nghiêng vành nón hạ

Mùa thu xanh biếc vỡ chung quanh

Một tiếng cồng xanh

Nở xòe bao điệu múa

Tay em cong như trĩu vàng ngọn lúa

Tiếng hát quê đôi

Thơm như khói hồng xôi

Mùa đã về
Bao cô gái mang gùi
Đi chân đất thấm nỗi thâm của đất
Chiều Liêng Hung mưa trùn lất phất
Lâm Hà ơi!
Trả nỗi nhớ cho người

Anh lại về trong gió nẻ môi
Thương se sắt bàn tay con gái
Đôi mắt em thơm mùi rạ đồng ngai ngái
Anh lạc vào hương cỏ dại mùa chiêm...

PHAN NGHĨA

QUYẾT GIỮ TRỌN ĐỜI

*Bố mẹ tôi xưa vốn dân cày
Chuyên làm ruộng rẽ, ăn cơm vay
Lều tranh, vách đất, giường tre đục
Bát đàn, nồi đất, thắt lưng dây*

*Cha tôi thường phải tự kéo cày
Tôi theo điều khiển rẽ rời tay
Mồ hôi nhỏ giọt người chuệnh choạng
Thở mũi, thở mồm, thở cả tai*

*Quanh năm chuyên sống bằng ngô khoai
Ngày tám, tháng ba đói một nhồi
Rau má, bã nẫu cùng củ chuối
Mầm cây dứa dại cũng phải nhai.*

*Bác Đảng cho tôi được nên người
Tương lai trước mắt nở sáng tươi
Con đường Bác vạch cho dân nước
Tôi nguyện tử sinh giữ trọn đời!*

TRẦN CAO NGUYỄN

VỀ NAM BAN

Tặng K.M.H

*Anh về quê mới Nam Ban
Mùa xuân về giữa muôn ngàn hoa tươi
Long lanh là mắt em cười
Đường quê rạng rỡ mặt người hôm nay*

*Vườn ai thơm nức hoa cây
Nắng reo theo nhịp luống cày đỏ tươi
Đồng ngô xanh mướt núi đồi
Rẫy cà phê cũng trĩu lời ca vang*

*Anh đi đường mới thênh thang
Tường cao đứng lẫn mây ngàn uy nghi
Tưởng nghe trong gió thâm thì
Đất vẫn một thuở còn ghi bao đời*

*Ôi Nam Ban đất sáng ngời
Mẹ già một thuở mồ hôi ướt đầm
Quản chi mưa nắng âm thầm
Dẻo dai sức mẹ thân tằm nhả tơ
Để người đi những ngẩn ngơ
Hai mươi năm ấy, bây giờ là đây!*

*Anh về tay lại cầm tay
Duyên em Hà Nội vẫn say vẫn nồng
Nghìn năm hồn cũ Thăng Long
Bỗng như hoa nở giữa lòng cao nguyên*

GẶP LẠI NGÀN XƯA

*Tôi gặp lại nghìn xưa trên cây đàn đá
Ba nghìn năm hay bốn nghìn năm
Em biết không hồi người em xứ Mạ
Trong mắt em xanh biếc
những điệu đàn*

*Thuở ấy cao nguyên bạt ngàn nắng gió
Cỏ không còn trùm lên những lối đi
Con gái then thùng bóc vỏ cây làm khố
Con trai lớn lên bờ ngõ chiếc hôn đầu*

*Con hổ sợ rồi những lối đi qua
Con beo không kêu giữa ngày đông núi
Và thần linh ẩn mình trong sương bụi
Những hang xưa như quên cả chính mình*

*Người thương vỡ đôi tay trần, rìu đá
Tù trưởng cùng dân bẫy thú, bắn chim
Những bàn tay xưa lạ lòng hái quả
Biết cầm trao những vòng thạch đẽm rằm*

*Thuở ấy rượu cần uống không đầy ché
Mà mắt người thương đầy như nước dưới sông
Người tù trưởng già trao ly con trẻ
Lửa chia đều cho những tấm lưng*

*Hỡi những người yêu chưa biết hẹn hò
Suối đàn kêu mùa hoa thơm thủ thỉ
Trong mắt em là nụ cười huyền bí
Đá cũng yêu người nên hóa mất xanh*

*Ôi thuở ấy miền xuôi vua Hùng cày ruộng
Quan chưa quen áo mào chỉnh tề
Các mị nương cùng gõ mõ canh dê
Săn thú dữ có tay chàng Hoàng Tử*

Thuở ấy nghìn xưa...

10.12.1988

HẢI NHƯ

GẶP QUANG DŨNG Ở LÂM HÀ

*Ô phải vì nhớ tuổi, nhớ cây rừng
Tác giả Mây Đầu Ô năm ấy bỏ Hà Nội
vào Lâm Đồng ở ẩn
Chuyến đi thực tế cuối đời
– nhà thơ chân yếu rồi vẫn đòi ngủ lán –
đến Nam Ban
Cúi soi dòng Đa Dâng chiều nay
tôi không chỉ thấy bóng mình
Còn thấy hiện lên cả chàng lính râu ria
thời chiến trận*

*Quang Dũng ơi! Hạnh phúc nhà thơ
huân chương quần chúng gần
Nhiều người ở đây thuộc bài Tây Tiến
bình cho tôi nghe
Và “chấm” anh làm bạn tâm giao khoanh tròn
câu mơ về Hà Nội đáng kiêu thơm!*

Đà Lạt, tháng 8.1997

NGUYỄN GIA NÙNG

GẶP

*Giữa ngàn xanh anh vẫn nhận ra em
Cô gái Thủ Đô trên cao nguyên lộng gió
Má ửng hồng bên cà phê chín đỏ
Qua nắng gió Tây Nguyên,
Hà Nội lại thêm hồng!*

LÁN TRANH

*Lán Tranh trăn trở làm giàu
Vườn cây, đường sá, nhà lầu mọc lên
Êm đêm tiếng nhạc đêm đêm
Nhớ chăng tiếng cọp rung nền Lán Tranh!*

NGUYỄN TẤN ON

ĐÊM CAO NGUYÊN

Tặng Nguyễn Thánh Ngã và K'Rí

*Đời trắng tỏa xuống trần gian
Cả trời trải lụa – lang thang cùng người
Cao nguyên vọng tiếng thác cười
Bóng nghiêng xuống suối, vớt mười tuổi năm
Ôi! Em một thuở trắng rằm
Rừng dâu xanh thắm, tơ tằm quẩn tay
Rượu cần uống mãi chưa say
Nhìn em ta bỗng thấy ngây vô bờ
Bỗng đêm rót xuống thành thơ
Xiêm y ai hơi...!? Ta ngỡ ngẩn “Kiều”
Ở đây thôn bản cô liêu
Suối như thanh kiếm “cầm”, điều đá rung*

Đêm Lâm Hà, 1998

THƠ TẶNG NGƯỜI

*Bởi trong hơi đất thơm vườn
Nghe tràn hoa trái hạt sương từ trời
Cỏ cây tự hát bao lời
Sông ra biển với mặt trời bao la
Rừng lao xao bóng nắng hoa
Vườn xanh màu đất Lâm Hà nao nao
Gió qua vườn cũ ca dao
Hương cau bông khế dạt dào bóng râm
Cha về trong nắng thì thầm
Mẹ ru nhịp võng thăng trầm lời thơ
Lớn khôn ấy tuổi mộng mơ
Trình nguyên nhịp máu là thơ tặng người*

GIANG QUÂN

CÁNH CHIM TRÊN CAO NGUYÊN

*Gió mời tôi đến vùng cao
Vàng tươi sắc nắng xôn xao ngô vàng
Nhà đông nên có tên làng
Chân người tiếp bước nên quang lối mòn
Tôi đi trên đất màu son
Ngõ sông Hồng bãi đang dôn phù sa
Buổi nào con hoẵng lại qua
Nay nghe rộn rã tiếng gà ban trưa
Phải em cho suối lên mưa
Màu xanh xanh biếc đôi mùa thung sâu
Phải em xẻ ván bắc cầu
Xe vào mở đất cho dâu lên đồi
Qua dâu cũng gặp tiếng cười
Nắm tay vốn vã nhận người đồng hương*

*Chưa trông bát ngát Nông trường
Đã vui với những con đường vào ra
Phong lan đầu xóm đơm hoa
Tiếng ong bay bổng đậm đà không gian
Em từ xa mảnh đất làng
Vượt trăm khúc suối ngõ ngang thành quen*

*Lá mang hình trái tim em
Phải lòng hơi thở cao nguyên bao giờ?
Như tình yêu đến bất ngờ
Em là hoa đất – là thơ tôi tìm
Nhìn tôi em chỉ lặng im
Mà sao sôi động cánh chim ngang trời*

Lâm Hà, 1978

BÊN SUỐI

*Bên suối Cam Ly điện sáng bừng
Qua cầu trai gái bước ung dung
Nâng tách cà phê nơi quán phố
Ai bảo là lên ở với rừng*

TRẦN QUY

BÓNG THU

*Con đường này thu ơi!
Nắng chiều buông
Vàng vờ
Ngày xưa về
Lối nhỏ
Thì thầm như mưa rơi*

*Con đường này
Cô lẽ
Cỏ dại như úa vàng
Không gian chìm
Vắng vẻ
Về không ai
Lang thang!*

KHÔNG ĐỀ

*Ai cột mùa thu vào hoa cỏ
Mà xưa nay lớp lớp mây đùn
Chiếc lá hơi sương vàng cánh nhỏ
Đi về thông thả núi đồi run!*

PHAN QUỐC SÙNG

LOÀI HOA TA YÊU

*Hương hoa nào hồn ta ngây ngất
Màu trắng nào xáo động con tim
Để tình ta mãi mãi dịu êm
Bỗng thấy cuộc đời triệu lần đáng sống
Xuân Tây Nguyên trời cao lồng lộng
Hoa trắng bạt ngàn gió đưa hương
Nơi trần gian cứ ngỡ thiên đường*

Màu trắng ngọc ngà màu xanh huyền diệu
Để mãi đến giờ ta chợt hiểu
Màu trắng tinh khôi khoe sắc với trắng sao
Đâu chỉ bông hồng, bông huệ
hay bất cứ hoa nào
Loài hoa cà phê hoa ta yêu thơm ngát
Từ đất đỏ cho hương hoa ngào ngạt
Từ gió ngàn hương đượm sắc cuộc đời
Hương cà phê anh say đắm em ơi
Bởi trong đó có tình mình năm tháng
Bởi trong đó có tương lai ngời sáng
Có tình yêu và hạnh phúc bền lâu
Hoa cà phê, hương cà phê
Hẹn gặp lại xuân sau

HOÀNH THÀNH

HÔI TƯỢNG NGÀY GIÁP HẠT

Khuôn mặt mẹ nhàu đi trước cơn bão
đầu mùa
Cha ngẩng mặt nhìn trời lo những cơn mưa đá
Dấu biết lúa đã phát cò
khi nghe sấm nổ
Vẫn thấp thỏm, mong manh
sợ uống giọt mồ hôi

Lưng ông còng như dấu hỏi giữa đời
Tuổi bảy mươi mong vụ chiêm đỏ mắt
Vẫn cái lo toan một thời với đất
Lại no lòng nhớ chuỗi luộc với khoai giun

*Không nỡ để bà thành ma đói lang thang
Ngày giỗ bà chỉ bát cơm quả trứng
Nén nhang thắp lên thơm vào lời cầu nguyện
Sợ ông buồn...
 nhang không nỡ cháy chậm hơn*

*Nhà dột mưa sa làm ướt tiếng ru con
Ngực mẹ đã cạn dần những tia sữa ấm
Mỗi lần ti-vi nhà bên
 quảng cáo Mi-lô trên màn ảnh nhỏ
Ai then với đời – Mẹ tủi với riêng con*

*Nếu mai ngày con có lớn khôn
Sải cánh có bay xa hãy nhớ về đất cũ
Vách đất, mái tranh... những bữa cơm rau củ
Và những ngày giáp hạt với mẹ cha.*

VỚI HOA BÌM BÌM

*Quối vườn vờ ngọt tiếng chim
Giữa xôn xao nắng tôi tìm đến em
Tim chưa kịp thốt lời tim
Mà sao lá nõ khép lìm trước tôi*

*Tôi như bướm trắng một thời
Cậy hào hoa chẳng đoái nơi đậu nhà
Có nhành bìm ắp đương hoa
Dừng đứng nắng gọi hững hờ sương giăng
Màu hoa vẫn tím thời gian
Mà tôi ước đỏ mơ vàng tận đâu?*

*Dù không còn nữa cửa nhau
Em ơi vương lại chút màu bên tôi
Bâng khuâng lê gót đơn côi
Dừng đừng chiều xuống tím lời của em*

QUANG THẮNG

VỚI NÔNG TRƯỜNG MỚI MỞ

*Ợt suốt ruồi vàng đốt mặt
Qua rừng vất bám đầy chân
Máu tứa da người khảo sát
Nhưng không ai nản tinh thần*

*Vững mạnh đôi chân bước tới
Vất, ruồi ta diệt có sao
Vào xem Công-phăng, Xa-rít
Phi-tô^(*) đang vẫy tay chào*

*Nơi nào mai xây đập nước
Ta nâng dòng suối lên cao
Tưới đồng cà phê bát ngát
Nở hoa đơm trái ngọt ngào*

*Nơi nào là đồi chè xanh
Đón em về ở cùng anh
Búp nõn cành tơ hứa hẹn
Chung xây cuộc sống Nông trường*

(*) Tên đất ở trong vùng

PHU ĐẠI TIỀM

THÁC VOI

*Ai đổ ngọc ngà xuống thung sâu
Hay dòng nước biếc tỏa trắng phau
Ngắm đàn voi lạ nô trong thác
Động đá hang tiên bắc nhịp cầu.*

7.1996

TRẠI GIỐNG TẦM TƠ

*Trại của em xanh những ước mơ
Bao hàng cây giống rộ mầm tơ
Dâu tằm ai hện mà vương vấn
Cho thỏa mùa sau nổi đợi chờ.*

NGUYỄN GIA TÌNH

LÂM HÀ - NỖI NHỚ

Tặng anh Phan Hữu Giản
nguyên Bí thư Huyện ủy Lâm Hà

Anh đi ngàn dặm xa xôi
LÂM HÀ - NỖI NHỚ khôn nguôi cõi lòng

*
* *

Nhớ dào PHÚ MỸ sương giăng
Vượt qua DỐC TÁM gặp trăng TÂN HÀ
LÁN TRANH - BÃI CHÁY quê ta
Cà phê chín đỏ, nương trà tươi xanh
Mướt mà đồng lúa TÂN VĂN
Ruộng vui đón nước dòng kênh ĐẠ ĐỜN
Nhớ về thăm xã PHÚ SƠN
La-ba chuối ngọt, sườn non ngói hồng

THÁC VOI đẹp sắc cầu vồng
Đâu xanh TẮM XÁ, trắng tằm GIA LÂM
Cầu treo qua suối, qua sông
Máy reo thủy điện sáng vùng RÔ-MEN
ĐÌNH VĂN phố mới mọc lên
Bô câu trắng đậu ăng-ten thu hình

*
* *

Anh đi về phía bình minh
LÂM HÀ – NỖI NHỚ nặng tình nước non
Nhớ ngày phá thạch, khai sơn
Dựng kinh tế mới, anh còn nhớ không!
Em ta nắng rám má hồng
Mẹ ta tóc trắng như bông giữa đời
Quyết tâm vỡ đất, xây đời
“Mang gươm, mở cõi” của người Thăng Long^(*)
Phun-rô bắt sóng giữa rừng^(**)
Nở hoa chiến thắng, hội mừng chiến công

*
* *

Lâm Hà một giải mệnh mông
Quanh co ĐÈO CHUỐI, trập trùng HÒN NGÀ
Bắc - Nam - Kinh - Thượng một nhà
Thủy chung nghĩa Đảng, đậm đà tình Dân
Ngả nghiêng bên chén rượu cần
Bập bùng ngọn lửa, đầy sân nhịp công
Anh đi còn nhớ ĐÀ DẮNG
Nhớ rượu CÁT QUẾ, nhớ đồng CÔ GIA
Nhớ khi nâng bút đề thơ
TÂN THANH hát lượn, PHI TÔ ném còn
Già làng nhẹ bước lên non
Lưng trần nhuộm nắng, khói vờn thuốc rê
Đâm trâu mở hội ăn thề
Thượng - Kinh một dạ, dựng quê Lâm Hà

*
* *

*Biết rằng anh công tác xa
Nửa đời để lại Lâm Hà mến thương
Càng đi, càng hiểu quê hương
Càng tin đồng chí, càng thương đồng bào
Đồng xanh, đất đỏ, non cao
“Nhớ LÂM HÀ” đã gửi vào vần thơ^(***)*

Đình Văn, 19.7.1999

(*) Ý thơ của Huỳnh Văn Nghệ:

“Từ độ mang gươm đi mở cõi
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long”

(**) Dân quân, tự vệ và công an vùng kinh tế mới Hà Nội đã chiến đấu, bắt sống bọn Phun-rô, được Nhà nước tặng huân chương chiến công hạng II

(***) “Nhớ Lâm Hà”: tên một bài thơ của tác giả Phan Hữu Giản

QUẢNG NGÃI

*Từ Lâm Đồng tôi đến thăm quê anh
Quảng Ngãi thân yêu có sông Trà, núi Ấn
Mảnh đất nghèo con người cần mẫn
Mía ngọt, lúa vàng, gạo trắng, khoai thơm*

*Yêu quê hương nên tay cuốc, tay g耩m
Giặc Mỹ đến có Vạn Tường quật khởi
Nắng lửa đất cần mồ hôi ta đổ
Thạch nham xanh dâng nước cho đồng*

Rất hay la nhưng rộng mở tấm lòng
Nhân nghĩa thủy chung quê mình Quảng Ngãi
Tình đậm đà bồi hồi tôi nhớ mãi
Như muối mặn Sa Huỳnh,
sóng vỗ hàng dương

Mảnh đất này đẹp những áng văn chương
Đẹp những chiến công của danh nhân,
võ tướng
Dung Quất gọi quê hương mình chuyển hướng
Ngọn cờ hồng xung lực của miền Trung

Đêm Cẩm Thành gió mát, trăng trong
Tôi viết vần thơ vui cùng Quảng Ngãi
Phút chia tay rộn ràng lưu luyến mãi
Quảng Ngãi mình “nhân kiệt, địa vinh”
Và sông Trà mãi mãi trong xanh

Cẩm Thành, 10.6.1997

QUA LIỄU CHÂU

*Trưa đến rồi chúng con đến Liễu Châu
Tàu dừng lại, lòng bồi hồi nhớ Bác
Nơi đất khách quân thù tàn ác
Chốn lao tù Bác chẳng chuyển lay*

*Chân xích tay còng, đói cơm, khát nước
Bác vẫn cảm thông với em nhỏ bị lưu đày
Đêm thức trắng khi Bác vừa chớp mắt
Hồn nước gọi về đỏ thắm sắc cờ bay!*

Ga Liễu Châu, 06.5.1999

LÂM TUYẾN TĨNH

LỬA TẦM XUÂN

*Lao xao lửa kén vàng thơm
Đôi tay thon thả nhẹ ươm tơ tằm
Xa em vành vạnh trăng rằm
Tơ vương vấn vít trao thắm duyên anh
Nụ cười vịn ngọn dâu xanh
Ngượng ngùng lá biếc long lanh mắt nhìn...*

*Chiến trường đẹp mãi niềm tin
Mười năm xa, nhớ trăng in bóng vàng
Đêm dài rung lá nguyệt trang
Sáng nghiêng nòng súng vút hàng quân đi
Đói cơm lạt muối sá gì
Tiếng yêu em – những thắm thì sông đêm*

*Trường Sơn nâng bước chân quen
Ba Hòn, Bảy Núi, Bà Đen... đã từng
Rằng vui chưa trọn phút dừng
Yêu nhau, ai có bảo “đừng yêu nhau”
Ngại gì núi cả sông sâu
Đã thương, mượn kén bắc cầu tơ sang*

*Rộn ràng giữa vụ tằm tang
Xôn xao tơ trắng, tơ vàng... xe sắn
Gặp em đang lứa tằm xuân
Thương em nhớ buổi ươm mầm dâu xanh
Ngàn dâu nương sớm long lanh
Suối xa ca khúc tình xanh núi đồi*

*Sáng xuân dậy nắng bồi hồi
Tơ hồng vương khuất mặt trời vàng mây
Trời tơ bay, tóc em bay
Một vùng quê mới, đất say tình người*

1980

NGUYỄN THỊ THANH TOÀN

MIỀN ĐẤT KHÔNG HOANG SƠ

*Miền đất ấy có bao giờ hoang sơ
Miền đất ấy các loài hoa đua nở
Hoa cúc kia muôn màng
Chẳng bao giờ quên đồi núi mênh mang
Phía bên kia
Thuyền trắng trôi yên ả
Dưới vòm xanh
Hoa khế rụng bao lần
Anh có thấy chùm hoa tím không
Chiều hôm ấy...
Rắc đầy trong sân, trên tóc
Đêm Hà Nội vào thu
Khuấy động mặt hồ
Dấu chân mãi in trên đường nắng
Để hương sen Tây Hồ
Tỏa ngát tận phương em*

TRẦN NGỌC TRÁC

EM LÀ CÔ GIÁO TÂY NGUYÊN

Tặng H.

*Đến bây giờ anh mới hiểu được em
Giữa rừng cao nguyên đêm đêm lạnh buốt
Mùi ván thơm và chao đèn xe bắc
Ánh sáng trùm lên trang giáo án đầu tiên*

*Tất cả đâu là điều bất chợt, phải không em
Giữa rừng cao nguyên ngày ngày lên lớp
Các em lặng im hạt mắt tròn ánh chớp
Ngoài kia con chim rừng không muốn bay*

*Anh hiểu rằng hạnh phúc là men say
Để từng đêm em miệt mài trang giáo án
Đôi rừng quanh co, đá tai mèo thấp thoáng
Thương em đi về sớm nắng, chiều mưa*

Tiếng cồng tiếng chiêng lúc nhật lúc thưa
Âm thanh trườn qua ba sông bảy núi
Có cái chữ bản làng vui cái tuổi
Với riêng em vui công việc của mình

Tiếng tắc kè kêu và bếp lửa đêm đêm
Rót vào lòng em chút gì để nhớ
Nhớ về đồng bằng mẹ cha, bạn bè cùng lứa
Và một chút gì đậm đà thân quen

Nhưng em không thể nào quên
Đêm qua nhiều cụ già đến lớp
Cây ngo dầu rung rinh bản bật
Sáng nay các em nhỏ đến trường
Hoa rừng vương mái tóc thoảng nồng hương

Ôi vui sướng vô chừng khi em nói em yêu
Mạch đất của rừng có thêm cái chữ
Bản làng vui qua từng trang sách mở
Như buổi đầu anh nắm tay em...

THỊ TRẤN NAM BAN

*Thị trấn giữa lòng thung
Chung quanh bốn triền núi dựng
Khuôn mặt tròn thị trấn
Tươi mái nhà ngói đỏ
mướt tóc xanh hàng cây*

*Khi chưa là thị trấn, qua đây
Bãi chiến trường xưa găm vào đá núi
Thân cây đạn băm, mặt đất bom xới
Vùng bùng đánh giặc vũng vàng*

*Mạch máu nối với bản, với làng
Lửa cách mạng rực trời khu Sáu
Ngày cha vượt rừng cây, đêm anh lầy phố xóm
Gió đồng lên hương núi ngạt ngào thêm*

*Suối Cam Ly nổi trận dây chuyền
Chiến thắng dội vang từ rừng xuống bể
Qua chiến tranh mảnh đất này vẫn trẻ
Vẫn là niềm tin cho thế hệ mai sau*

*Thị trấn bây giờ dịu nhẹ hương cau
Những đôi lứa tìm nhau trong đám cưới
Hoa trắng cà phê thơm hương đất mới
Như hoa sữa đêm nào
trên những nẻo đường đôi*

*Hà Nội phương xa – Hà Nội trên đồi
Vẫn biết nuôi đất ngọt bùi vị mật
Cây bốn mùa thắm tình của đất
Nên hoa trái cho đời bát ngát niềm vui*

*Hà Nội đây rồi – quê mới – bạn ơi
Hãy dừng chân ngắm đất trời thị trấn
Dòng điện con đường nhà mọc lên như nấm
Đẹp tình làng trên đất cao nguyên*

Thị trấn bây giờ đang đợi người lên

NHIỀU ĐÊM ANH KHÔNG NGỦ

Tặng đồng chí Nguyễn Danh Tiềm
và lực lượng an ninh vùng kinh tế mới

*Nhiều đêm anh có ngủ đâu
Một giấc ngủ cũng thật lâu đến gần
Khi nghe giặc phỉ về rừng
Đêm đêm anh phải thức cùng núi non*

*Yêu từ ngọn cỏ xanh rờn
Yêu từ em nhỏ đang còn trong nôi
Yêu bao cuộc sống con người
Trong gian khó đã cho đời thêm duyên*

*Một vùng xanh biếc cao nguyên
Thương anh giấc ngủ bình yên chưa về
Gió lay nhè nhẹ hương chè
Mà xôn xao suốt đêm hè băng khuâng*

*Thức cùng trời đất mênh mông
Giang tay giữ lấy một vùng đất đai
Anh như hoa bưởi, hoa nhài
Tỏa hương cho những đêm dài lắng sâu*

*Nhiều đêm anh có ngủ đâu
Một giấc ngủ cũng thật lâu đến gần...*

4.1986

HẢI TRANG

ĐÊM LÂM HÀ

Tặng đoàn nhà báo Ấp Bắc Tiền Giang
và Lao động Hà Nội

*Đêm hè chợt mát hơi thu
Mừng vui đón bạn đến từ phương xa
Bắc Nam về với Lâm Hà
Một vùng quê mới rất xa mà gần
Áo còn vương bụi phong trần
Cao vời dốc núi, ve ngân đỉnh đèo
Cầm tay mới ngỡ đôi điều
Ngẩn ngơ mây trắng sóng triều đang dâng
Đây Hà Nội – đây Lâm Đồng
Cùng xây quê mới giữa lòng cao nguyên
Hương rừng lan tỏa trong đêm
Khúc dân ca của ba miền cất cao*

*Lung linh ánh điện trời sao
Nhớ khi lau lách hổ gào giữa khuya
Đột mãng cử sẵn sẻ chia
Đắng cay đã trải, tái tê đã từng
Thác Voi bấy sắc cầu vòng
Nghe âm vang những chiến công thuở nào*

*Đạ Đồng nước vẫn dâng trào
Hai mươi năm ấy biết bao ân tình
Mười năm huyện mới hình thành
Bộn bề công việc thênh thênh dậm dài
Dấu còn muôn nỗi chông gai
Đã vui quả chín, hồng tươi sắc hồng*

*Mai rồi kẻ Bắc, người Đông
Hãy cùng uống cạn hương nồng đêm nay
Rượu cần ai tỉnh, ai say
Để cho ánh mắt vui đầy nhớ nhung
Ai về ai có nhớ không
Mắt người thương vẫn dõi trông Lâm Hà*

Lâm Hà, 5.1997

HOÀNG KIM TRINH

Dân tộc tày

GẶP LẠI MƯA NGÂU

*Khi em đến những con đường ướt dẫm
Đôi hoa mưa tím tím nở quanh chiều
Trăng quan họ sợi chỉ hồng chưa thắm
Thôi em về gửi nỗi nhớ bao nhiêu...*

*Lâm Hà ơi! Vùng quê mới em yêu
Sao anh không ở cho tình yêu em ở
Dòng Đa Dâng nước hai đầu cách trở
Tung trái còn bay vụt khỏi giấc mơ*

*Ôi! Em yêu Lâm Hà bấy đến giờ
Nay em đến băng khuâng hai đường phố
Trăng quan họ như vầng trăng mắc cỡ
Đêm mưa ngâu... em ở lại không về!*

THIẾU NỮ K'HO

*Em không biết cái đẹp ở đâu
Mà cái nắng cái gió hiểu nhau
Cái trăng xuống bùn cái trăng lấm
Em xuống suối rồi... Anh thấy sao?*

HẢI LÂM VĂN

VUI LỄ HỘI

*Tiếng tù và gọi anh về lễ hội
Gặp em đây, nghiêng ngả chén rượu cần
Qua điệu múa hoài thai miền sơn dã
Tay trong tay ta xiết chặt tình thân*

*Em một thời sống du canh cơ cực
Vững niềm tin, về dựng lại buôn làng
Đồng lúa nương dâu đẹp tay người chăm bón
Khói lam chiều lan tỏa ấm xóm thôn*

*Vườn cà phê nhà ai sai trái quá
Để hôm nay rộn rã tiếng công chiêng
Vui lễ hội bỏ bao ngày vất vả
Giữa một trời huyền thoại chốn non ngàn.*

HUYỀN THOẠI THÁC VOI

*Ai đêm trăng tìm về nơi hò hẹn?
Nhớ khèn xưa réo rắt quyện lời ca
Hòa tiếng suối, cùng chim rừng thánh thót
Thương chàng đi biệt những thu qua*

*Lời ai ca, u uất, đội non ngàn
Voi gặm rú như cùng nàng chia sẻ
Bao nỗi niềm son sắt dạ thủy chung
Bống rừng mình, dòng Cam Ly hiền hòa*
gãy khúc

*Chôn kín nàng với những sầu thương
Đá lở, đất bồi, đàn voi hóa đá
Bụi tung trời, tiếng gào thét hỗn mang
Thác nước kia bay vào khung huyền thoại
Để ai về hò hẹn Thác Voi.*

CAO THANH VÂN

MÁI TÓC

*Mái tóc em như suối ban mai
Chở hoàng hôn về nơi tắt nắng
Anh như con nai bên bờ suối vắng
Uống suốt đời nước chẳng hết biếc xanh.*

CHIA TAY MÙA HẠ

*Chớm hạ rồi nắng chói bờ sông
Ve lạnh lớt những điệu đàn ánh ỏi
Hoa phượng nhuộm đường đi đỏ chói
Chim ca về thời quả chín lên hương*

*Chớm hạ rồi tiễn biệt một thời thương
Trang lưu bút ngày chia tay bỏ dở
Ai đi tiếp, ai tạ từ sách vở
Trang thơ học trò làm ướt mắt thơ ngây*

*Đường rất hẹp mà khung trời quá rộng
Chẳng còn đâu màu áo trắng em bay
Những thiếu nữ đã nghe lòng xao động
Khi hạ về sẽ phải chia tay*

*Mai tiễn biệt cả thời thơ trẻ ấy
Biết tìm đâu trên những sân trường
Thời thiếu nữ – một thời thơ đến vậy
Để cháy lòng mùa hạ nhớ thương!*

PHẠM VINH

CẢM NHẬN LÁN TRANH

*Một giải mây bay
Một tia nắng rạng ngời
Một làn gió rung hạt sương trên cỏ
Con chim hót bài gì không rõ
Mà lòng nghe rất vui
Bước xuân về
Chào nhé
Xuân ơi!
Vội thoáng lạnh mùa đông còn để lại
Như sợi tóc vương
Trên môi người em gái
Ôi dịu dàng đường bao!*

Lán Tranh
Lán Tranh
Lòng tôi những khát khao
Trước khoáng đạt
Triền Đạ Dâng ngày mới
Tươi rói
Những con đường
Đi tới
Những xóm làng hừng hực sức thanh xuân!
Một thoáng Nam Hà qua cây trái quanh sân
Một thoáng Hà Tây qua tử giường, bàn ghế
Và Hà Nội một thoáng cười vãn nghệ
Đang hòa chung nét đẹp với Tây Nguyên
Vườn tương lai
Hoa hy vọng
Cười duyên
Bốn cánh nở
Dâu
Tằm
Tơ
Lụa!

*Những suy nghĩ
Sắc như ngọn lửa
Tỏa sáng
Vươn cao
Thành niềm tin và nỗi khát khao
Thanh thản quá
Tiếng người cười nói*

*Lán Tranh
Lán Tranh
Nghe nhọc nhằn tên gọi
Mà đất trời
Mới rộng mở làm sao!*

GHI Ở PHI-SA-RON

Chiều

Ở Phi-sa-ron

Bát chọt tiếng cồng khua vang dậy

Tiếng cồng nổi tiếng cồng như suối chảy

Giục già nước chân người

Trai tráng kịp về, già cả cũng đến nơi

Nhà làng bỗng vui như ngày hội

Kìa già làng rưng rưng giọng nói

“Chúng mày xem ảnh Bác Hồ

Cán bộ về mang ảnh Bác về cho

Từ nay nhà nhà được treo ảnh Bác”

*Rượu cần khiêng ra dân làng múa hát
Vòng tròn, vòng tròn vai sát vai nhau
Khi cuộc vui tự nó bắt đầu
Ánh lửa xa hơn, đêm rừng ngăn lại
Nhả khói thuốc già làng nghĩ ngợi
Về câu chuyện kể Bác Hồ
Bác thương người K'Ho
Như thương người Kinh, người Mạ...*

*Phác cử chỉ quên mình già cả
Già làng vào cuộc vui!*

PHẠM VŨ

TRỞ LẠI VỚI RỪNG

Tặng Trần Thành và nông trại Trần Vũ

Bỏ thành phố

Anh ngược đường lên núi

Trồng cây xanh

Theo tiếng gọi của rừng

Đất đỏ níu chân ngập ngừng con suối

Đêm nằm nghe vượn gọi sau nhà

Một chút buồn, gọi nhớ sâu xa

Đường ra trận thuở ta đánh giặc

Toát mồ hôi hành quân qua đồi trọc

Lợn giông tanh mùi chất độc da cam

Rừng đang xanh thoát bóng úa vàng

Cây chết đứng, lặng câm ngàn dấu hỏi?

Một đốm lửa hồng lên trong hốc núi

Gọi anh về tìm lại cội nguồn xưa

Rừng đón anh hăm hập những cơn mưa
Lạnh cao nguyên xưa đi nổi nhớ
Thành phố vào đêm đèn xanh đèn đỏ
Tấp nập người đi inh ỏi còi xe
Những tiếng chào mời bên góc hàng me
Đêm ở rừng lòng anh nghe rất rõ
Tiếng rao đêm gõ vào nổi nhớ
Mùi hành thơm trong bát phở khi nào...
Còn bây giờ anh chỉ có trời sao
Với đêm lạnh cồn cào bụng đói
Đất đang khát và rừng đang gọi
Tình yêu anh chưa thể nói thành lời
Một nghìn đêm anh sống đã quen rồi
Nằm trong đất giữa trời mưa nắng
Cây lên xanh phủ tàn, che bóng
Hoa cà phê nở trắng mặt đồi
Hạnh phúc nào chẳng thấm giọt mồ hôi
Cả nước mắt, nụ cười, niềm tin trong đó
Xin gửi tặng tình yêu về thành phố
Một bóng râm mát giữa trưa hè
Một nhành hoa thơm ngọt vị cà phê

5.1998

TẠ HỮU YÊN

VŨ ĐIỆU K'HO

*Đêm tan ra theo tiếng chiêng
Người và đá lung liêng
Chòm râu bạc già làng hư ảo
Già về từ cõi tiên?*

*Những bộ ngực trần núng nính
Pho tượng ngà chưa dễ gì so
Đôi mắt chừng bốc lửa
Bàn chân nhún nhảy váy vo tròn
Những cánh tay – rễ gốc lim già
Chơi với – quêu quào như đuổi bắt
Hai vòng tròn xoay ngược chiều nhau
Trái tim tìm trái tim, mắt tìm mắt*

*Không gian hẹp lại
Đêm xuân – Đêm K'Ho
Thời gian còn mãi
Năm canh dài trời cho*

*Ánh lửa bập bùng
Bóng nhẩy tấm lưng
Mái tóc xòe dễ quạt
Tiếng trống cùng đồn đập
Những vòng tròn xoắn xoáy bùa mê
Đàn chim thức, núi rừng cũng thức
Đêm đầy ngẫu hứng, chẳng ai về!*

1989

văn

LÂM HÀ NỖI NHỚ

Cu Lâu ở xóm đảo hoang

Truyện ngắn của
TRẦN CHIẾN

Trời sáng bạch thì cu Lâu bị đánh thức dậy. Ngoài sân bố nó đang đứng xem lại đai thắt bên cái xe mượn của bác trưởng xóm, giục:

– Ăn đi con, rồi mang rìu ra xe. Nhớ can nước nhé!

Lâu ngái ngủ, vừa càu nhàu, vừa trệu trạo nhai cơm với muối lạc. Từ hôm vào đây, lúc nào bố cũng bận tít tít. Mà nó thì bụng dạ còn để cả ngoài Hà Nội, nơi có mẹ và em Hà.

Xe ngựa lăn bánh lúc trời còn rét. Cái lạnh vùng núi xuyên qua áo bông, qua lồng ngực, se se trái tim nhỏ xíu của Lâu.

Nó nằm còng queo trong thùng xe, mặc bố “ê”, “hấp” với con ngựa. Xe chạy qua cánh rừng san ủi tiến vào vùng cây cối xanh um.

Ngoài Hà Nội, nhà Lâu ở xóm chợ Hòa Bình. Sáng sáng, mẹ Lâu toòng teng gánh cháo gà đi “phục vụ” những chú thanh niên để râu mép, gặp ai cũng hỏi “mua gì không?”, “bán gì không?”. Mẹ nó má hồng hồng, béo núng nính và chịu quả bánh cho con lăm, nhưng thật là khiếp mỗi khi cãi lại ông bà nội Lâu, và xông vào đánh nhau với bác dậu nó. Nhà cửa chật chội, bác nó và ông bà ở nhà chính, có bàn thờ to tướng, chập cheng suốt vào ngày rằm, ngày một. Mẹ con Lâu chui lên chui xuống ở gác xép, đụng nhau luôn với nhà dưới. Cãi cọ như cơm bữa. Lắm khi Lâu đang ngồi học, quăng sách vở xuống, cãi phụ thêm cho mẹ.

Rồi bố Lâu ở bộ đội về. Năm khàn trên gác xép chán, bố cũng sục đi tìm việc, rồi thế nào mà cũng ra ngoài đường, quần bò, mũ cối, dép tông, buôn đi bán lại như ai. Đến một hôm, bố ném tất cả vào bếp, quát lên với mẹ:

– Không thể chịu được nữa. Tôi không thể nhận ra cô nữa. Cả tôi cũng thế.

– Kiểm được xó nào mà rúc thì cứ đi đi. –
Mẹ nói xa xả – Giỏi thì thử sống không tiền

xem. Rồi tay con này ra là chết. Đi đâu thì chia ra, mang một cái nợ đi.

Bố nó lặng thinh, quai hàm nổi bạnh lên.

Cãi lộn ngày một nhiều, bao giờ bố nó cũng “im mồm” trước. Rồi thằng Lâu không thấy bố mẹ cãi nhau nữa. Một ngày kia bỗng dưng mẹ Lâu nghỉ hàng, đi sắm quần áo, dép mũ cho nó, khóc lóc với nó.

Lâu lên tàu vào vùng kinh tế mới Hà Nội trên đất Lâm Đồng này đã được nửa tháng.

Xe ngựa dừng lại trên một sườn đồi còn rậm rịt. Lâu dò dẫm bước xuống, tránh những giọt sương giá buốt trên cỏ, cảm thấy đất tươi xốp dưới chân. Bố nó đứng chống nạng, nhìn lên tán cây dầu cao ngất, rẽ đám cỏ lông chim đi tới, đi lui, chốc chốc lại cúi cái lưng gù gù xuống, bốc lên một nắm đất ngắm nghía, ngửi ngửi, có lúc như sắp thò lưỡi nếm. Lâu thấy bố giống một ông tướng oai vệ, chẳng như hồi đứng bán quần áo ở chợ trời.

– Con trèo lên cây dầu cao nhất xem có phải chỗ mình đang đứng xanh hơn cả không? Mùa đông mà cây vẫn xanh tức là dưới đất sẵn nước đấy con ạ, trồng trọt tốt phải biết.

Khéo léo như mọi thằng bé quen trèo me trèo

sấu ở Hà Nội, Lâu leo thoăn thoắt lên một chạc cây cao chót vót, phóng mắt nhìn ra xa. Nó bỗng thấy ngộp thở vì sự hùng vĩ hoang sơ của núi rừng. Những tầng cây xếp lớp xanh rì trên đồi. Lớp sinh dưới lũy phẳng phiu phủ cỏ mềm vàng suộm. Vùng mặt trời đỏ như đĩa tiết trôi lênh bênh trên mặt sông Đạ Dâng. Con sông miền núi nước xiết. Xóm Bò nằm cuối thung lũng đất đỏ, nhà cửa nhỏ tí, như bọ dừa xám đỏ trên một tán lá bàng mùa đông. Một con chim lớn lượn vòng hẹp, gần như đứng im trong khoảng không, nom uy nghi như sắp đổ bão tố xuống núi rừng. Cô đơn, nhưng chẳng ai có thể làm gì nổi nó. Lâu choáng váng vì vẻ đẹp lạ lùng của cảnh vật, cho đến lúc bố gọi.

– Xanh lắm bố à, xanh nhất đấy.

Lâu tụt xuống gốc cây dầu thì bố nó đã tháo ngựa ra khỏi xe, lấy xuống dao, rìu, dây rợ. Những ngón tay ngắn, thô của anh Huệ đang cuốn dở diều thuốc lá dừng lại khi anh bắt gặp cái nhìn dò hỏi của con trai. Anh gọi con lại. Lâu ngồi trên càng xe, thấy đầu mình chui lên dưới nách hầm hấp mùi mồ hôi của bố. Nghe cái giọng như nói với một người bạn:

– Con trai của bố ạ, từ nay con là một Rô-bin-xơn Gru-xô. Cái đảo hoang này sẽ tốt đấy.

Dưới sinh, chúng mình sẽ trồng lúa nước, bên trên là ao, rồi đến vườn cà phê và nhà ở. Người ta gọi đất này là chỗ hợp thủy, đào giếng hay trồng trọt đều thuận.

Anh Huệ xoa đầu con, cao giọng hơn:

– Nhưng con không phải lo gì, tháng chín sẽ đi học. Mất một năm rồi, thế nào con cũng được đi học.

Về chuyện đi học thì Lâu không thú gì. Trồng cà phê, nuôi cá đối với nó cũng không quan trọng. Chỉ có tên “đảo hoang” gợi lên trong lòng nó một cái gì? Lâu mơ màng rúc đầu vào lòng bố, bất ngờ hỏi:

– Thế mẹ với em Hà có vào đây không?

– Thế nào mẹ với em con cũng vào.

Anh Huệ dầm nát liều thuốc mới châm, nói thế rồi đứng dậy. Anh đi quanh một gốc cây vắn thớ, ngắm nghía, ướm thử lưỡi rìu rồi bất thần quay lại:

– Nhưng bố không biết là bao lâu nữa mẹ mới vào.

Cộc! Cộc! Cộc! Anh Huệ vung rìu lên, bổ từng nhát xuống thân cây. Thịt gỗ lộ màu hồng nhạt, bốc mùi hăng hăng. Người anh choãi ra những ngón chân bấm chặt xuống đất xốp. Cái lưng gù

gù căng thẳng, trời rét thế mà chẳng mấy chốc đã ướt đầm.

Rạt ràn rạt ràn rạt...

Lâu tả xung hữu đột với đám cỏ lông chim và bụi gai. Con dao quắm hoa lên loang loáng. Này cái dây gai, để cho mẹ mau vào đây. Này bụi cỏ lông chim, để nhà mau mọc lên có cả gác xép, cho nó và em Hà leo lên chơi trốn tìm. Em nó mùi thơm thơm môi cong như cánh chim... Và mẹ Thúy, mẹ Thúy của nó có đôi tay mềm mại làm sao. Thế mà bố nhất quyết rời “đất Thánh” để mẹ nó lại với gánh cháo gà và em “tu ti”. Mẹ nó bảo bố gàn, còn bố bảo tôi yêu tự do... mà tự do là gì nhỉ?

Suốt một tháng ròng, anh Huệ gửi con ở xóm Bò, ngày ngày ra “Đảo Hoang” (thằng Lâu gọi cái thung lũng của bố nó như thế) phát cây, dọn sinh. Dưới ấy nước tụ lại ẩm ướt, cỏ lên xanh um. Mùa khô, cỏ chết đi, mủn ra, bao nhiêu đời thành lớp mùn dày hàng mét dẫm lên trên bông bà, bông bênh. Cả xóm Bò, toàn dân từ thành phố ngoài kia vào, ai cũng bảo anh Huệ người nội thành mà khôn, chọn ngay chỗ đất hợp thủy, chưa ai khai phá, cây lúa cắm xuống thế nào cũng lên bời bời. Và liền nữa, đấy cũng là chỗ sơn cùng, thủy tận, máy ủi chưa cào đến.

Hôm qua bác trưởng xóm Bò bảo anh: “Chú mày gan đấy, nhưng không khéo thì đổ mất.”

Anh Huệ cười cười, cái lưng gù xuống, nói:

– Phải gan chứ. Hơn chục năm lính, đã quen tăng gia phát rẫy, đến mùa khô mới xuống đồng bằng đánh nhau mà.

– Đúng thế, vào vùng kinh tế mới mà không cứng đầu cứng cổ thì rừng núi nó nuốt ngay. Chỉ có điều – bác trưởng xóm đặt bàn tay nặng chịch lên lưng anh Huệ – chú mày làm sao đón cô ấy vào, mau lên.

Anh Huệ không nói gì. Cu Lâu thoát lại thấy bố nó già đi vài tuổi.

Những lời khen bố Lâu không làm nó phấn chấn. Anh Huệ đi suốt ngày, vớt nó ở xóm Bò với cánh thợ đào giếng, mảnh rừng con sau đồi và những bà con người K’Ho đi chợ ngang qua. Đêm về, anh ngủ ngay, chẳng kịp hỏi con một lời. Nhìn bố gầy và già sạm nằm vật trên giường, người bốc ra mùi mồ hôi nặng nề, hai bàn tay to tướng xước, xát đầy nhựa cây, Lâu ngao ngán, ngơ ngác. Ngày hết chiến tranh, bố nó trở về thật rực rỡ, ve áo lấp lánh hai ngôi sao trên vạch bạc, đùa với nó thật thích thú, cho em Hà ngồi lên cổ và bố nhổ tóc sâu cho mẹ nó. Còn

bây giờ Lâu phải tắm lấy, chơi một mình, đi ngủ sớm vì thiếu dầu thắp đèn. Nó đen như mọi thằng bé trong xóm. Nằm bên bố ngáy pho pho, nó nhớ cồn cào cắn gác xép. Ngoài ấy, nhà nó gần chợ vui vui là... nhất là lúc mẹ nó nạt những đứa trẻ đứng chường lù lù trước gánh hàng: “Có để tao phải đứng lên không đấy hả? Đi! Ưỡn ẹo ra mãi!” Cả bố và mẹ đều yêu thương chúng nó, sao lại không chịu ở với nhau. Càng nhớ, Lâu càng ghét con suối Bò, sông Đạ Dâng và rừng Chò Dầu im phăng phắc sau nhà. Nó chỉ còn mỗi cái thú phóng lửa. Vào những ngày căng thẳng nhất của mùa khô, mặt đất phủ đầy cỏ lông chim vàng xơ vàng xác như mời mọc nó: “Hãy đốt đi, đốt đi, tôi mệt lắm rồi.” Chỉ cần một tàn thôi Lâu đã được xem con trần lửa liếm lem lém khắp mặt đất, kỳ cho đến khi không còn một ngọn cỏ mới chịu tắt.

Nhưng cu Lâu cũng hết cái thú chơi lửa. Một sớm nọ, khi bố ra “Đảo Hoang” rồi, nó rời khỏi xóm Bò với cái túi nhỏ và dăm chục bạc tính đủ ra đường nhựa đi ô tô hàng về Phan Rang. Từ đấy nó sẽ đi nhờ tàu Thống Nhất ra Hà Nội, hoặc ăn xin để mua được tấm vé. Đêm hôm ấy, Lâu ngủ và ăn nhờ ở một xóm dân di cư 1954, nói dối người ta là đi tìm bố ở chỗ đãi vàng.

Sáng hôm sau nó mãi miết đi tiếp. Hy vọng một tháng nữa sẽ về tới Hà Nội đã khiến nó dùng cảm vượt qua nhiều nẻo đường vắng, thỉnh thoảng mới gặp một vài người công gùi ra rẫy. Càng đi xa khỏi xóm Bò đối với Lâu càng tốt. Lâu đã nghỉ dưới bóng một cây bằng lăng, một cây xoan và sắp đến một chỗ nghỉ thứ ba, dưới một cây khộp thì bỗng thấy trước mặt cái lưng gù gù của bố. Anh Huệ bước chậm lại. Hai bố con cùng đi song song mấy chục mét nữa. Lâu cúi gầm mặt, đợi câu mắng.

- Quay về đi con - Anh Huệ bảo.
- Con ra với mẹ.
- Mẹ sẽ vào đây mà. Thế nào mẹ cũng vào.
- Nhưng mà bố mẹ bỏ nhau rồi.
- Ai bảo con thế?

- Ngày nào bố mẹ cũng cãi nhau, mẹ có muốn vào đây đâu. -- Lâu bỗng nổi hung lên - Bố bảo con là vào đây sướng lắm. Sướng đâu chẳng thấy, chỉ có rừng tối om om. Con chán lắm rồi. Ngoài phố ai cũng bảo bố điên.

Lâu bỗng nín bật, há hốc mồm. Mắt bố nó đỏ quá, môi dưới rung rần rật, người run bắn lên dưới cây khộp.

Những ngày đã trông thấy bố bị sốt rét ác

tính ở bệnh viện, nhiều lần nó bảo:

– Bố ơi! Bố đừng chết.

– Bố không chết đâu. – Anh Huệ run run, đưa tay sờ mặt con, cười yếu ớt.

– Con kỳ thật, đúng là con trai của bố. Hồi đánh Mỹ bố lạc rừng một tuần, đêm toàn ngủ trên cây, ăn rau và cỏ dại mà có chết đâu.

– Bố chết thì chẳng ai đưa con về với mẹ, mà mẹ cũng chẳng vào đây.

– Bố không chết cơ mà. – Anh Huệ cười mếu máo... – Chết thì hết “Đảo Hoang” à. Rô-bin-xơn khổ hơn mình nhiều mà có nghĩ đến chết đâu.

– Bao giờ bố khỏi, mình ra Hà Nội bố nhé.

– Ừ!

– Con thích xem phim nữa.

– Ừ!

Nói thế, nhưng khi ra viện, bố nó lại đến “Đảo Hoang” ngay, lần này có cả nó theo. Thăng Lâu kinh hoàng trông thấy công trình của bố. Cả một vạt rừng đã quang hẵn, lẫn lóc những thân cây to. Mầu đỏ của đất bazan lộ dần dưới sinh không còn âm u nữa. Bố bảo: “Mùa mưa tới là ta cấy được rồi, gần hết năm nhà mình sẽ có gạo ăn.”

Có hôm anh Huệ gặp con trần dài bằng đòn

gánh. Nện một nhát gậy, anh làm liệt khúc đuôi, chỗ mạnh nhất của con vật. Anh lấy dây rừng trói nó lại, vác về nhà. Cái rượu trần làm sức lực vừa bị cơn sốt rét làm suy sụp của anh tăng lên trông thấy.

Qua kỳ phát cây, bố con Lâu phóng lửa đốt, chỉ để lại cây chò dầu cao nhất mà nó đã leo lên độ nào. Rồi các chú ở Ban kiến thiết vùng kinh tế mới cho ô tô chở sắt, gỗ, ván, tôn, thứ tôn của các cơ quan quốc tế viện trợ chuyển đến. Căn nhà ba gian và chòi bếp được dựng lên.

Đảo Hoang đông đúc hơn với các gia đình từ Hoài Đức vào. Cả xóm mới có bốn mạch giếng, cái giếng nhiều nước nhất là của nhà cô Mùi. Cô Mùi khỏe mạnh, xinh gái ra phết.

Mùa mưa đầu tiên thật kinh khủng với những người mới đến. Mưa suốt mấy tháng trời. Gió giạt đùng đùng trên ngọn cây dầu, đổ ai dám ra khỏi nhà vào ban đêm. Vậy mà bố Lâu vẫn cứ dậy khi có tiếng gió kêu hú, chạy tới ngôi nhà bị gió giạt từng tấm tôn, che chắn lại. Ai cũng bảo đàn ông, lại đã đi bộ đội trở về như anh Huệ ở xóm Đảo Hoang thật là quý.

Về nhà mới ít lâu thì Lâu đi học. Lớp nó học gọi là lớp “nhô”, trường nó học gọi là trường “kê”, vì không có đủ thầy cô giáo, chỉ học “nhô”

lên môn nào hay môn ấy. Sáng sớm, trời còn mờ mờ, Lâu trở dậy ăn cơm bố nấu, mang vắt cơm bố nắm với muối lạc, đi cùng năm đứa nữa đến trường. Gần tới nơi, giấu cơm trong rừng rồi ra suối rửa sạch tay chân, vào lớp.

Trở về, lại lấy cơm ra khỏi chỗ giấu ăn cho đủ sức tới nhà. Những năm cơm có khi đã bị chim, chuột, kiến rừng ăn mất một ít, chẳng sao. Mùa mưa, suối dềnh lũ, sáu đứa tới được trường nhiều buổi đã muộn. Nhưng các cô giáo thường vẫn dạy lại bài cho chúng nó. Thằng Lâu cứ thế mà mỗi năm lên một lớp.

*
* *

Anh Huệ lội sùng sục dưới bùn suốt ngày. Vụ đầu gặt về ứ ự nửa gian thóc. Ai cũng bảo đất này không phụ người, cây lúa cắm xuống sinh gập lớp mùn ải lớn ngập lên, trông bời bời con mắt. Khu đất khai khẩn mọc lên đầy đỗ, lạc, ngô, những thân ngô cho bốn năm bắp dài và to như bắp tay Lâu. Cái ao mới đào trước nhà, hằng ngày Lâu cắt ôm cỏ thả xuống, cá quẫy đùng đùng. Ngô, lạc, đỗ theo nhau ra chợ, đổi về cái máy bơm Kô-le. Vào cỡ cuối năm, trời khô không khóc, mà mấy trăm gốc cà phê nhà nó được nước, lá cứ xanh mỡ màng, hoa trắng nở thơm

ngào ngạt. Chỗ hạt cà phê dỗi được cái máy xay xát chạy dầu. “Tay này ghê thật, toàn lao động kỹ thuật chứ đâu có ăn no vác nặng như cánh mình” – những người mang ngô, thóc đến xát bảo nhau. Huệ không để con làm, tự tay cho cái máy ăn ngô ăn dầu:

– Con cứ học đi. Đời con nhất định khác đời bố. Đôi khi Lâu chán học, bố nó tần ngần: “Con cứ thích đánh xe ngựa làm gì. Bao giờ học dốt, không lên được lớp thì bố sắm cho cái xe ngựa. Lúc ấy con có tiếc cũng không được học nữa.”

Thằng Lâu không màng đến ngô, đỗ nữa, mà cơm phải có cá thịt mới chén hăng. Nó cao lên trông thấy, tuy vẫn nhảnh người mà bắp thịt rắn chắc, búng tay vào cứ nảy tanh tách. Ngày nào nó cũng ra sông Đạ Dâng, người đen sạm lại.

*
* *

Từ ngày có cái máy xát, nhà Lâu trở thành chỗ tụ họp của cả xóm. Một buổi nắng vàng ươm, cái nắng làm Lâu hay nhớ, hay quên, nó ngồi thu lu bên cửa sổ lơ đãng nhìn vào quyển vở. Đám đông ngoài sân đang đợi chủ máy về chạy. Lâu chợt nghe giọng chua loét của bà Sao – giờ đã trở thành vợ của ông chủ đào giếng:

– Lâu thế nhỉ? Cái anh phó “pành pành” này cũng khệnh khạng gớm.

– Ông ấy đi lấy dầu, chắc xe cộ sao đấy thôi – một người nói.

– Được cái nó làm phúc cho mà bà còn kêu là khệnh khạng. Rõ không biết điều. Hôm nọ ai che hộ nhà bà lúc bão giạt?

Nhiều người phụ họa với ông trưởng xóm bênh bố Lâu:

– Rõ quá. Bà thử gánh thóc ra thị trấn xem nó có bóp cho lè lười ra không?

– Là tôi cứ nói... – Bà Sao chống chế – À, mà không khéo anh chàng đang tí táy với chị Mùi ấy chứ.

– Thôi đi bà. Ác khẩu vừa chứ. Thành bé nó trong nhà kia kìa.

Ông trưởng xóm mắng át đi, nhưng Lâu đã nghe thấy hết, cả sự im lặng của mọi người.

Sự im lặng làm nó sợ thót người lại, dịch ra xa cửa sổ, tụt xuống giường. Nó ngồi phịch xuống đất, mồ hôi vã ra.

Anh Huệ đánh xe về, khệ nệ bưng mấy can dầu xuống. Máy phanh phạch nổ. Trong đám bụi trấu tít mù Lâu thấy cái lưng áo tím tím của cô Mùi. A, cô ấy bê hộ bố nó thúng thóc. Cô ấy có

khỏe, có đẹp bằng mẹ không? Tóc cô ấy không dài bằng nhưng đuôi mắt dài hơn, tươi hơn. Mẹ ơi! Sao lắm lúc mẹ cứ không cười. Mẹ có biết không? Có đúng là như thế không?

Tối hôm ấy mặt thằng Lâu nặng chình chịch, thế mà bố nó không biết, cứ đi. Khi con chó mực sữa ông ổng ngoài ngõ, bố nó mới trở về. Như mọi khi bố nó mệt mỏi nhưng vui vẻ, chìa phong bánh đậu ra: “A hà, cu cậu có quà đây này...” Lâu hất phong bánh rơi xuống đất.

– Sao thế con, bố làm gì nào? Anh Huệ nghiêm mặt.

– Ai cũng bảo bố... với cô Mùi.

Anh Huệ choáng váng ngồi xuống bên con. Một lúc lâu, Lâu nghe bố nói rất nhỏ:

– Tại bố buồn quá. Bố nhận lỗi với con. Từ nay bố sẽ không thế nữa.

Lâu quay lại ôm lấy bố. Ngày hôm sau, nó ra bưu điện gửi cho mẹ bức thư, chỉ vẽ vện một câu: “Mẹ ơi vào với chúng con đi.” Từ tối hôm ấy, bố nó không sang nhà cô Mùi nữa.

*
* *

Thấm thoát đã ba mùa sông Đạ Dâng nước lên cao rồi lại rút xuống cho người lội qua. Cà

phê ở Đảo Hoang đơm trái ba lần và thằng Lâu đã qua được ba lớp “nhô”, tuy chẳng giỏi giang mấy nhưng cũng đều đặn mỗi năm một lớp.

Một ngày kia anh Huệ hồi hã dậy sớm, không kịp nắm cơm cho con, vội vã đánh xe ngựa đi. Có những gia đình vừa ở Hà Nội vào. Anh phải đi đón bà con ở ngoài ngã ba cho kịp.

*

* *

Buổi chiều, Lâu đi học về. Từ xa nó thấy trong nhà mình lố nhố bóng người. Lâu chạy nhanh về nhà, tắt qua vườn cà phê. Những tán lá tấp phần phật vào ngực nó. Đến đầu nhà, Lâu khựng lại. Ai đang đứng bên giếng tóc xoắn tung, khoát nước rửa gương mặt hồng hồng.

Mẹ ơi! Có phải mẹ đã vào đấy không?

6.1986

Đến Phi Liêng

Ghi chép của
NGUYỄN QUANG HÀ

Mếu chỉ ngồi trên xe đi trên con đường nhựa khá thênh thang suốt chiều dài 80 cây số từ Đà Lạt đến Phi Liêng với những thị tứ thị trấn đã mọc lên, với những làng xã sầm uất hai bên đường, khách lạ không ai biết rằng trên đoạn đường này cách đây chưa đầy vài chục năm còn là vùng đất hoang vu và là lãnh địa an toàn của đội quân Phun-rô. Dân kinh tế mới buổi sáng ra suối còn gặp hươu nai lững thững ra suối uống nước, có người còn bị gấu “tạt tai”.

Trên cái địa phận ấy kéo dài tới tận ranh giới Đắc Lắc là huyện Lâm Hà. Tên huyện giống như một cái cầu tình nghĩa gắn chặt Hà Nội với Lâm Đồng. Năm 1977, hai nghìn thanh niên Hà

Nội đi làm kinh tế mới đặt chân tới đây, vết dấu từ đấy loang đi khắp các tỉnh thành trong nước.

Và giờ đây Lâm Hà là một cộng đồng gần như có mặt hầu hết các địa phương trong tỉnh tụ tập ầm cúng tại đây, với 11 vạn dân trên diện tích 16 vạn hecta đất. Nam Ban, Đinh Văn đã thật sự là hai thị trấn đông đúc buôn bán tấp nập, đông vui.

Người Hà Nội gánh cả vào đây nghề trồng dâu, nuôi tằm, đan nong, đan nia. Con đường liên xã cả một trăm cây số, giá mỗi cây số đường hàng tỉ đồng với đường dây điện kéo về các xã Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh cho ta thấy cả một cố gắng phi thường cho một tụ điểm dân cư mới mẻ của Lâm Đồng.

Chỉ riêng khu vực đất rộng rãi quanh suối Voi, Lâm Hà dành để xây dựng khu văn hóa đã chứng tỏ một tầm nhìn rất thoáng cho tương lai. Ngạc nhiên nhất là ngọn đồi nhìn xuống thác Voi, trước đây là chỉ huy sở của vùng kinh tế mới Lâm Đồng thì bây giờ là Niệm Phật Đường rất khang trang, có cầu dẫn đường qua suối, có tượng Phật Bà Quan Âm và tượng Phật Di-Lặc xây dựng trước sân chùa, là biểu tượng của lòng tự do tín ngưỡng trên mảnh đất Lâm Hà này.

Tôi theo anh Phan Hữu Giản về một trong

những xã xa nhất của Lâm Hà: xã Phi Liêng. Thủ phủ của Phi Liêng cách Đà Lạt 80 cây số. Sau giải phóng miền Nam mấy năm, đất Phi Liêng lúc ấy chỉ có tiểu đoàn 840 đóng quân với những đơn vị kinh tế phục vụ cho những đơn vị quân đội đóng chốt tại đây. Ngoài ra hầu như không có dân tình gì.

Chủ trương “trở về làng cũ” đã kéo những người dân K’Ho tan tác trong chiến tranh lục tục trở về.

Họ sống tản mác những cụm dân cư nhỏ mười mười lăm nóc nhà. Vẫn du canh du cư phát nương, đốt rẫy, làm nương. Cứ nhìn những ngọn núi bị dân K’Ho cạo trọc kia đủ biết họ đã “khai thác tài nguyên của ông bà để lại” như thế nào. Song người dân tộc quen tự do phóng túng, chưa có ý thức lo xa, đói kéo nhau vào rừng đào củ rừng qua ngày, vì vậy họ vẫn đói, đói triền miên. Cứ hằng năm, sắp tới mùa mưa lại dùng xe kéo chở lương thực vượt qua đèo Phú Mỹ đưa đến tận bản cho từng người dân. Mưa ập đến là sự cách trở muôn trùng.

Anh Phan Hữu Giản đưa tôi vào Ủy ban Nhân dân xã Phi Liêng. Vừa thấy anh, mọi người ùa tới, tíu tít như người thân đi xa lâu ngày, gặp lại. Đúng thôi, anh Phan Hữu Giản đã

từng là Bí thư Lâm Hà. Từng lóc cóc đi về từng thôn bản nắm dân, nắm đất. Mấy năm nay, anh được điều động lên công tác ở Tỉnh ủy Lâm Đồng. Đúng 5 năm, nay anh mới về lại Phi Liêng.

Xưa ở đúng chỗ chúng tôi đang ngồi đây chỉ có tiểu đoàn 840, nay Phi Liêng đã có tới gần 5.000 dân với gần 1.000 hộ. Cũng tụ hội đủ cả dân Bắc, Nam. Từ Hải Dương, Hưng Yên tới Di Linh, Kon Tum. Từ Sơn Tây, Hà Nội tới các nhóm dân Đồng Nai. Gần đây nhất dân Lạng Sơn, Cao Bằng di dân tự do cũng tìm đến Phi Liêng sinh sống.

Anh Giản hỏi Chủ tịch xã Ka Viêng

– Đời sống dân thế nào?

Ka Viêng đáp:

– Có khá hơn trước nhưng vẫn vất vả lắm.

– Dân các thôn Đạ Cà Nà, Bằng Dung, Bằng Bá ra sao?

– Đang nghèo. Hầu hết dân đang sống nhờ vốn trông coi rừng. Mỗi hecta chỉ phí một năm một triệu, mỗi gia đình trông 12, 20 hecta dựa vào đó sống. Thêm nữa vốn 327 cho kinh tế mới cũng tạm ổn định. Phi Liêng có 40 hecta lúa nước rồi.

– Kế hoạch từ nay đến năm 2000 ra sao?

– Chúng tôi cố gắng vận động đồng bào mỗi gia đình trồng hai hecta cà phê, mấy năm nữa có cà phê dân sẽ khá lên.

Phi Liêng đang khó khăn nhưng đã định hướng nhìn về tương lai. Cà phê đã và đang trồng, những vườn cà phê một năm cần phải có chế độ chăm sóc chu đáo. Điều này chắc chắn các cán bộ kỹ thuật chăm sóc của huyện phải có kế hoạch đến tận Phi Liêng giúp đồng bào thì chắc chắn cà phê mới xanh tốt theo yêu cầu được. Đây là giống cây mới, người K’Ho chưa quen, nếu thả lỏng sẽ gay go.

Tuy nhiên không thể không hy vọng. Ngay sát kề Phi Liêng, bên kia đèo Phú Mỹ là xã Phú Sơn, những vườn cà phê, những núi cà phê mướt mà. Hai bên đường, giữa các vườn cà phê là những biệt thự tư nhân được xây cất từ những hạt cà phê họ trồng. Đó là khuôn mẫu. Nhiều vườn cà phê Phi Liêng cũng gần như vậy. Khuôn mẫu ấy sẽ nhắc nhở Phi Liêng.

Ngồi với người dân Phi Liêng hôm nay, họ kể nhiều về những trận bóng đá France 98 hiện thời đang thu hút họ. Đồng thời cũng chuyện bóng đá họ đang bàn về một thị trấn Phi Liêng nhất định sẽ tới không xa.

Họ là những người dám nghĩ, dám làm. Như những người đã đến sớm nhất ở đây, có người đã nằm lại.

Những ngôi mộ mới trước mắt tôi là sự gắn bó người tứ xứ đã làm nên Lâm Hà hôm nay. Máu xương họ, dòng dõi họ đang làm cho Lâm Hà xứng với cái tên họ đã đặt ra, như hy vọng của họ với Lâm Hà này.

Phi Liêng (Lâm Hà), 01.1998

Ánh sáng giữa rừng sâu

Bút ký của

PHẠM LÊ

Anh bạn xe ôm đã dầm cần khởi động nhưng vẫn còn e ngại: “Kon Făng à? Xa lắm, đường rừng khó đi. Nhưng ông anh vào đó để làm gì?” Tôi chỉ cười, miễn trả lời câu hỏi.

Sau một quãng đường dài tách khỏi trung tâm xã Đan Phượng, gai cào khắp quần áo, mặt mũi đặc đầy bụi đỏ, Kon Făng đã hiện ra trước mắt.

Kon Făng, tên buôn mà tôi đã được nghe nhiều trong các hội nghị, được bàn nhiều trong những lần cứu bệnh, cứu đói.

Già làng kể lại, xưa đã lâu lắm rồi vùng này là nơi cư ngụ của buôn Kon Tách, một buôn lớn của người K’Ho. Những ngôi nhà dài chạy kín

một đoạn sông Đạ Dâng tiếp giáp Di Linh Thượng. Trên rừng, dưới sông, ở giữa là những sinh lầy. Đến một đạo dân cư đông đúc quá, buôn Kon Tách chia thành 4 buôn, tản dân ra khắp núi rừng: Kon Făng, Kon Ter, Kon Ter Đa và Kon Ter Dăng. Lại nữa cũng xưa lắm rồi, vị thần K'Xrai ở trên đất Yàng thương một người con gái vùng này. K'Xrai vẫn thường ghé về đây thăm nàng, ông đã đặt tên cho quê hương bạn tình là buôn Kon Făng. Đó là một huyền thoại. Vậy mà anh bạn K'Ríu cứ khẳng định với tôi K'Xrai là một người thật. Chúng tích đẫy, cỗ xe và con voi đá của ông vẫn còn đó bên dòng sông Đạ Dâng. Rồi những bàn ghế bằng mây trên rừng cũng mới mất từ khi Lâm trường vào khai thác...

Chuyện xưa, chuyện nay chúng tôi tranh luận mãi về sự tích một vùng đất cổ sơ. Già làng K'Hai nhắc về những ngày thống khổ khi Ngô Đình Diệm cho trực thăng vào lừa dân buôn ra lập ấp chiến lược ở Đình Văn. Lính bắt trâu bò, đánh người, thiêu cháy nhà cửa. Những cột nhà cháy đen bà con vẫn còn giữ nguyên trên nền nhà cũ. Cho đến năm 1987, những người con K'Ho Kon Făng lại từ già Đình Văn trở về đất ông bà. Trở về nhưng bước chân vẫn phiêu diêu suốt triền rừng dốc núi như cánh chim Tia Chôm

hoang lạc.

Đói, bệnh, dốt âm ỉ trong lòng buồn. Mở mắt đã bắt gặp núi rừng âm u, nhắm mắt không hình dung được tương lai sẽ ra sao. Cái đầu tối mịt mù, càng tối hơn khi nghe tiếng hú của thầy mo trong những đêm cúng ma.

Nghe nói rằng xưa lắm rồi người K'Ho cũng biết cái chữ. Nhưng khổ thay, người Kinh khắc cái chữ lên đá, lên giấy nên giữ được lâu. Người K'Ho khắc chữ lên tấm da trâu. Da trâu thì hôi, đem ra nắng phơi. Con chó ngửi thấy thơm, tha đi ăn mất. Thế là người K'Ho mất luôn cái chữ. Cái chữ mất, cái đầu càng tối hơn, người Kon Făng như lạc lối giữa rừng...

Theo người Kinh mà làm, vẫn biết thế, nhưng mà ai dạy cho? Thầy giáo không dám vào đây vì đói nhiều, đường xa, sốt rét. Người lớn trẻ em cứ tối mãi cái đầu, nếu không có thầy giáo Trí. Vâng! Thầy giáo Nguyễn Ngọc Trí mà tôi muốn nói nhiều trong bút ký này...

- Ông Trí à, một nhân vật hay đấy, rất tâm huyết nhưng mà nhiều điều còn phải... Có người đã nói như vậy khi tôi hỏi về anh. Nhưng tôi nghĩ cứ đến rồi xem, tất cả là "mục kích sở thị". Hóa ra, khi gặp anh "nhiều điều còn phải" được kể ra chân thật như những gì vốn có.

– Anh muốn biết tiểu sử của tôi à? Sinh năm 1939 ở Bắc Ninh. Năm 1959 tốt nghiệp sư phạm trung cấp, về dạy học ở Hải Hưng. Năm 1963 học Đại học sư phạm, tốt nghiệp về công tác tại Ty Giáo dục Hà Tây và đến năm 1968 thì lên đường nhập ngũ. Cái ác liệt, cái gian khổ của chiến trường Khu V thì ai cũng biết, nhưng điều đáng nói là trong cái lần ngủ quên trong ruộng lúa, bị địch bắt làm tù binh, trở thành nỗi khổ đến tận sau này...

Nỗi khổ ấy tôi đã rõ. Sau giải phóng trở về anh ra trình diện và được giam lại để xác minh ở Quân khu III. Sau 5 năm điều tra, cuối cùng được tha nhưng vẫn mang tội danh: “Mất khí thế đảng viên, khai báo, không tự sát để bảo toàn khí tiết.” Lời khai của anh với địch là “làm anh nuôi, không biết gì cả.”

Chuyện cũ dài dòng không nhắc lại nhiều, hồi đó Trí cũng đã nghĩ: mất khí tiết thì về cày cuốc, làm ăn. Nhưng rồi máu nghề nghiệp, máu lính trỗi dậy sau cái lần gặp anh Phan Hữu Giản (hồi còn vùng kinh tế mới Hà Nội). Trí vác chiếc ba lô thời lính vào đất Lâm Hà tiếp tục nghề dạy học. Dạy một lèo, đến năm 1989 nghỉ hưu. Nghỉ hưu buồn, dính luôn chức Chi hội trưởng Chi hội Chữ Thập Đỏ Đan Phượng. Một lần

K'Tiên thôn trưởng cũ của buôn Kon Făng ra kêu dân đói, anh vào. Trước mắt Trí là làng buôn nhếch nhác, người lớn sốt rét da vàng, trẻ con bụng beo, chạy lông bông ngoài đường, không ai rành cái chữ. Máu nghề nghiệp trỗi dậy, anh nghĩ: “Phải dạy cho bà con biết chữ, không có văn hóa thì suốt đời tối tăm, chẳng bao giờ tiếp cận tới văn minh.” Một lần nữa ông giáo già về hưu Nguyễn Ngọc Trí lại được làm thầy. Thầy giáo, già làng, thôn trưởng cùng bàn định và lên danh sách: 105 người lớn, 40 trẻ con cần phải đi học. Đi học thôi, ngày đó cả thầy lẫn trò đều không biết đến những khái niệm “xóa mù”, “phổ cập”. Mở lớp rồi mới thấy cần sự giúp đỡ của chính quyền, anh đạp xe ra huyện gặp Phó Chủ tịch K'Lêu, Phó Chủ tịch đề nghị sang Phòng Giáo dục, từ đó người đi học ở buôn Kon Făng mới biết mình đang đến lớp “phổ cập”, “xóa mù”. Ngày 19.9.1991 Phó Phòng Giáo dục Nguyễn Văn Nhiên vào, ngày 20 thầy Trí cho lớp khai giảng chính thức. Bắt đầu một chuỗi ngày dài, thầy trò miệt mài dạy sớm, thức khuya với từng phép tính, con chữ sáng mắt, mở lòng.

Lung linh trong lòng tôi là hình ảnh những ngọn đèn dầu lập lòe thấp miềm tin trong đêm tối mông lung sâu thẳm của núi rừng. Ngôi

trường rộn ràng tiếng học bài như khẳng định rằng người K'Ho Kon Făng đã tìm lại được tấm da trâu một thời đánh mất... Người tìm lại tấm da trâu có khắc con chữ là thầy giáo Trí, một người đã trở thành thân thuộc với mọi người. Lớp học ba ca, trẻ con đến lớp ban ngày, người lớn sáng lên rừng, tối về thắp đèn đến lớp. Lớp học trong đêm như một trời sao thu nhỏ bởi từng ngọn đèn tụ lại bên nhau. Có nhiều người bàn tay sần sùi ở tuổi bốn mươi mới run run tập viết nét chữ đầu. Vợ chồng K'Tông và vợ chồng K'Tỏi đêm đêm công con ngủ trên lưng đến lớp. Ba mẹ con K'Klông cùng giúp nhau truy bài. Chị K'Xan con ốm vẫn mang trên lưng đi học. Thầy giáo Trí cầm tay tập từng nét chữ đầu cho K'Ríu, K'Ten, K'Dung...

Cái chữ mở mắt, làng buôn sáng hẳn ra. Thầy giáo một tháng mấy lần đạp xe ra huyện xin thêm sách báo. Bí thư Giản, Chủ tịch Trí gom góp từng chồng báo cũ, anh mang về phát cho từng nhà. Bà con đói kiến thức, thiếu thông tin, họ chuyên tay nhau từng tờ báo Nhân Dân, Nông Nghiệp, Lâm Đồng. Người khắp nước làm được điều hay, sao từ lâu buôn Kon Făng không biết? Ngấm lại mà thấy tủi cho mình!

Người K'Ho đói nhiều vì không biết đầu tư kỹ

thuật vào sản xuất, bệnh nhiều vì ăn ở không hợp vệ sinh. Trẻ em sinh được bảy ngày đã tắm bằng nước lã. Uống nước giếng đất bẩn, ăn quả dại trên rừng, tuốt lúa bằng kê tay, ốm đau không dùng thuốc mà nặn hình quỷ quái kêu thầy mo về cúng...

Anh Trí tâm sự: Dạy cái chữ để bà con tiếp cận và giao lưu với thế giới bên ngoài. Cái chữ giúp bà con nâng cao dân trí, đẩy lùi hủ tục, tiếp thu những kiến thức cuộc sống văn minh, khoa học kỹ thuật. Đó chính là điều cần thiết và ý nghĩa thực sự của việc học hành.

Nhiều người đã đọc thông viết thạo, biết thảo lá đơn, biết xem sách báo, biết tính được hạt lúa về nhà. Cái được lớn hơn là người K'Ho Kon Făng đã thấy được chính mình. Nhà ở chỗ thấp, nghe lời thầy giáo chuyển nền lên cao, ngay hàng, thẳng lối, sạch sẽ để tránh bệnh tật. Biết đào giếng sạch, uống nước đun sôi, làm chuồng cho trâu bò ở. Người Kon Făng đã biết ngủ màn tránh muỗi. Người chết không chôn chung, trẻ sơ sinh không tắm bằng nước lã. Những việc tưởng nhỏ mọn như cắt lúa bằng liềm, ăn cơm bằng dĩa, cũng phải nhờ thầy giáo mới tập từ đầu.

Ngày xưa thân K'Xrai đã về đất Yàng, buôn Kon Făng như dừng lại ở bên rừng thẳm. Nhưng

thật ra, K'Xrai còn giữ lại đó một lưới gươm thần. Lưới gươm bằng đá lưu lại bên bờ Đạ Dâng như nhắc nhở người K'Ho Kon Făng phải mở con đường K'Xrai đã mở. Những điều mới mẻ đã vượt qua tối tăm cổ sơ. Vượt qua chính mình. Ánh sáng đã về, con người thôi kiếp sống phiêu diêu như con vượn, con nai nơi triền rừng, dốc núi. Vẫn còn đó những bữa ăn đạm bạc kham khổ lá bép, củ năn. Vẫn còn đó những cơn sốt rét rừng. Nhưng người Kon Făng đã biết bỏ dần tập tục, biết làm ăn tích lũy, biết mua sắm tiện nghi. Một thời gian rất ngắn, buôn đã có 12 xe máy, 6 nhà tôn gỗ mới, 20 con trâu, 49 con bò trên tổng số 64 nóc nhà, 400 nhân khẩu.

Ở ngoài kia dòng Đạ Dâng vẫn trôi tự ngàn đời. Con sông cổ xưa chở nặng trên mình bao sự tích huyền thoại, bao nỗi đau quặn mình theo năm tháng. Rời Kon Făng, câu chuyện tấm da trâu bị mất lưu lại trong tôi niềm xúc động khôn nguôi. Có phải chăng đó chính là niềm tủi hổ, mặc cảm đeo đẳng trong lòng họ qua bao thế hệ. Có lẽ đêm nay những ánh đèn từ mỗi góc rừng tụ lại bên lớp học sẽ tỏa sáng lên những niềm tin trong lòng những con người sống giữa nơi rừng sâu núi thẳm.

Ngày mai thầy giáo Trí lại lộc cộc đạp xe ra

huyện xin về những tờ báo cũ, chuyển cho họ những kiến thức ban đầu về cuộc sống văn minh.

Ở nơi tối tăm nhất những ngọn đèn dầu nhỏ nhoi lại tỏa lên thứ ánh sáng diệu kỳ, sáng nhất là tấm lòng thầy Nguyễn Ngọc Trí, người tìm lại tấm da trâu bị mất cho buôn Kon Făng.

Chia tay, thầy nói với tôi về kế hoạch hướng dẫn bà con trồng dâu sắp tới. Tôi có ý chờ những mầm dâu trở lá, những nong-tằm nhả lúa kén dẫu.

Lâm Hà, 12.1992

Hà Nội trên cao nguyên xanh

Ghi chép của
GIANG QUÂN

Chiếc xe ca chở khách từ Đà Lạt về đến bến Nam Ban thì mặt trời đã khuất sau dãy núi Tà Nung. Màn đêm kéo dần lên thị trấn. Đèn điện bật sáng. Ánh sáng chói chang tỏa rộng trên vùng “Hồ Gươm”, khu ngã ba và trải dọc con đường Điện Biên Phủ thẳng tắp. Ở trụ sở vùng Ban kinh tế mới dựng trên đồi cao, đèn trên các lớp nhà lấp lánh lẫn với sao trời. Vài chiếc xe ngựa cuối cùng rời các quán ăn, quán uống quay trở về các ngả buôn Chuối, bản Hát, suối Cạn...

Ngồi trong hàng giải khát quốc doanh, nhăm nháp ly cà phê đen đậm đặc, nghe tiếng băng

nhạc nhẹ hòa lẫn trong tiếng ào ào của thác Voi gần đó, ai ngờ mình đang ở với rừng núi Tây Nguyên.

Cái thị trấn Nam Ban vừa tròn 10 tuổi này là trung tâm của vùng kinh tế mới của người Hà Nội trên cao nguyên Lâm Đồng.

Mới ngày nào, khi đoàn khảo sát đặt chân tới đây, nó còn đầy hoang dã. Rừng xơ xác, mang thương tích của bom, đạn Mỹ tàn phá. Lau lách ngập đầu. Đi vào đâu cũng gai “xấu hổ” cào rách da thịt. Ruồi vàng, muỗi vằn, vắt xanh trở thành tai họa với người mở đất. Dấu chân thú dữ còn lẫn quần bên dấu giày của phi Phun-rô. Người khảo sát phải cắt rừng, leo núi, phân tuyến, chia ô theo bản đồ để lấy mẫu đất, đá, ghi chép địa hình... Ngoài dụng cụ, hành trang họ còn có cả súng đạn để tự bảo vệ. Một cuộc chiến đấu thực sự với thiên nhiên, với kẻ thù và cả với bản thân để chiến thắng mọi khó khăn trở ngại, lập nền móng cho việc khai hoang một vùng đất.

Tiếng súng của bọn phản động bắn vào xe ta ở gần suối Cạn, những vết lều lều mới đốt của Phun-rô, dấu chân voi và tiếng hổ gầm, những quả mìn địch còn sót lại... đều tác động không nhỏ đến những người đi trước.

Nhưng vượt lên tất cả vẫn là tấm lòng của

người Hà Nội trước trách nhiệm với Thủ đô, với đất nước. Họ nhớ những lời căn dặn của các đồng chí lãnh đạo của thành phố khi trao sứ mạng vẻ vang này cho họ vào ngày lên đường – Mùng 6 Tết Bính Thìn (1976) – để đi vào phương Nam.

Trên những nẻo đường khảo sát, họ xúc động gặp những dấu ấn của vùng căn cứ địa cách mạng và kháng chiến năm xưa. Đất du canh, du cư của đồng bào K'Ho này đã từng là cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng thời chống Pháp. Thời đánh Mỹ, đây là bàn đạp tiến công vào Đà Lạt của quân giải phóng hồi Tết Mậu Thân (1968). Đồi 1000 ngay mé sau thác Voi là nơi Mỹ đổ quân bằng trực thăng xuống và cũng là điểm ta tiêu diệt địch. Mở rộng ra tới hết vùng Lán Tranh vẫn là căn cứ của Khu VI. Rải rác quanh đây, còn những nấm mồ chiến sĩ vô danh đã ngã xuống cho mảnh đất này sống mãi. Tất cả như thôi thúc thêm họ.

Trong phòng truyền thống bên “Hồ Gươm” có treo những bức ảnh ghi lại hoạt động của những người khảo sát ấy: Nguyễn Văn Tăng, Phạm Thị Cát, Hoàng Thị Hà, Ngô Văn Diên, Nguyễn Nhật Cao, Phạm Thị Liên...

Sau này cuốn sử của vùng kinh tế mới chắc

cũng sẽ ghi lại những trang đẹp về vị Tư lệnh dựng nghiệp cho Hà Nội phương Nam. Đó là đồng chí Ủy viên thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Trần Duy Dương. Con người tóc đã hoa râu, còn mang thương tích của giặc Pháp trong mình đã có quyết tâm cao khi nhận trách nhiệm của thành phố giao cho.

Đứng trên núi cao, nhìn xuống vùng thung lũng Nam Ban lúc đó, anh Dương thấy rừng xanh tốt, chim chóc ríu rít đi về, biết là nơi đất lành ở được. Vùng này lại gần các lộ chính, lên Đà Lạt gần 60 cây số, về Thành phố Hồ Chí Minh chưa đến 300 cây, ra Phan Rang gặp biển không xa. Đây chính là nơi mà Hà Nội cần.

Những ngày đầu tìm đất, các anh Lê Thứ, Chế Đăng, lúc ấy là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân hai tỉnh Lâm Đồng và Tuyên Đức chưa sát nhập, thân chinh đưa anh Dương đi, cùng luồn rừng, lội suối, chia ngọt, sẻ bùi với nhau. Các anh hiểu đây không phải chỉ là giúp đỡ Hà Nội mà còn là công việc của chính mình. Quả như vậy, khi vùng kinh tế mới Hà Nội trụ vững, đã trở thành áo giáp tự nhiên, thành pháo đài bảo vệ cho cây rau Đà Lạt, thủ phủ của tỉnh Lâm Đồng.

Nói sao hết tình nghĩa của các anh, của nhân

dân Lâm Đồng đối với những người con của thủ đô đất nước đến đây cùng vì sự nghiệp chung của cách mạng. Trong hoàn cảnh mới được giải phóng, khó khăn còn đầy dẫy, bà con các dân tộc địa phương đã san sẻ cho ta từng tấn ngô, tạ muối, từng bao cá khô để tạm ấm lòng khi xe tiếp phẩm chưa kịp vào. Các anh bộ đội, an ninh Lâm Đồng đã sát cánh dẫn đường cho đoàn khảo sát, đã truy lùng diệt phỉ, canh gác cho ta làm đường, dựng nhà, vỡ hoang.

Lần đi khai hoang này, Hà Nội đã có kinh nghiệm hơn. Bài học thất bại của những đợt đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế miền núi trước đây, với phương thức xen làng, ghép dân, 10 hộ đi thì 8, 9 hộ bỏ về, đã cho ta cái nhìn mới mẻ, thiết thực. Công tác tuyên truyền không chỉ nói hay, nói tốt một chiều mà phải giác ngộ quần chúng bằng hành động cách mạng, làm cho dân thấy thuận lợi nhưng cũng rõ những khó khăn ban đầu để tự nguyện. Thành phố và người ở lại chịu trách nhiệm đến cùng với người đi. những chính sách hỗ trợ được cả Nhà nước và nhân dân cùng lo. Quỹ kinh tế mới được thành lập. Quê cũ và quê mới thường xuyên gắn bó với nhau.

Bước đầu ở đất mới là mở đường, đặt đường đây liên lạc được với nhau và với bên ngoài.

Chuẩn bị gấp rút mọi điều kiện cho dân vào ổn định được nơi ăn ở và bắt tay vào sản xuất ngay. Những ngôi nhà gỗ cao ráo, thơm mùi ván dầu, lợp tôn được dựng lên. Những chiếc giếng khơi sâu hàng chục mét được đào. Rồi làm sạch môi trường, phun thuốc trừ muỗi, vỡ sắn đất...

Một đầu xây dựng, một đầu vận động di dân. Ông Xuân Bấy ở phía Nam, ngoài Bắc là ông Vương Tước. Hai đầu phải phối hợp nhịp nhàng ăn ý với nhau. Xong nhà mới đưa dân vào. Đất đã khai hoang dừng để chờ lở mùa vụ. Thế mà cũng lắm khi trục trặc. Khoảng cách non 2.000 cây số đầu phải lúc nào tin tức cũng thông thoát. Người vào lúc đi ô tô, lúc chuyển tải qua xe lửa, lại có kỳ bay thẳng một hơi từ sân bay Gia Lâm vào sân bay Liên Khương cách Nam Ban có 18 cây số đường cái. Những chuyến bay vào sau Tết Âm lịch, nhiều người mang theo cả cành đào Nhật Tân để vào trong ấy cùng bà con đồng hương ăn tết lại!

Có lẽ duyên nợ nhiều với quê mới là bà con Từ Liêm. Bí thư Đảng bộ kiêm Trưởng ban Xây dựng vùng đầu tiên là Nguyễn Xuân Bấy, người Nhật Tân. Bấy gia đình đầu tiên đến lập nghiệp là dân Từ Liêm. Bây giờ Trưởng ban là Vũ Hoa Mỹ, người Quảng Bá; Bí thư Đảng ủy Phan Hữu

Giản quê ở Từ Liêm. Những con người từng gắn bó với sông Tô, sông Nhuệ nay lại gửi gắm tình cảm của mình với hai dòng Cam Ly và Đạ Dâng.

Chặng đường 10 năm so với lịch sử mà hình thành được một vùng kinh tế thì quả là quá ngắn. Những cái được cũng mới là bước đầu, nhưng là bước đầu cơ bản. Có được cũng qua bao dận chìm nổi lênh dênh. Hôm nay, nhà nhà đều đầy ngô, sắn. Trong khẩu phần ăn, chất dộn chỉ còn chút ít với những hộ neo đơn, những lúc mất mùa. Còn “thuở ban đầu gian khổ ấy” ngô lại là quân chủ lực trong bữa ăn thường ngày của cán bộ và anh em tiền trạm.

Có ngô xay đã là hạnh phúc rồi. Nhiều khi phải nhá ngô hạt, thiếu vôi để ngâm cho mềm, hạt ngô rắn, nhai sái quai hàm, ăn từ sáng đến chiều bụng còn đầy ằng ắc. Năm sáu năm sau mà có dận ngô cũng chẳng đủ mà ăn. Tiền hết, gạo hết, có hợp tác xã chỉ qua một đêm bay biến mất 30 mái nhà tôn, thì ra người dân đã phải lột cả mái nhà mình bán đi, mua lương thực chạy bữa cho tới vụ sau. Năm ấy, đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Văn Lương vào thăm, phải lo giải quyết cứu đói cho bà con bên Tân Hà 60 tấn gạo. Ấy thế mà vẫn trụ được dân. Cứ tính một trăm hộ vào đây chỉ có dăm nhà quay về hoặc chuyển

vùng. Tinh thần người Hà Nội cũng như ý nghĩa cách mạng của nó là đây chứ đâu!

Có được hàng chục điểm dân cư trong một vùng đất gần 50 hecta với trên hai vạn dân, cũng bằng Hà Nội mình có thêm một huyện. Lập nên thành tựu ấy chẳng phải dễ dàng gì.

Con người Hà Nội đã cùng với vùng đất này thao thức, trăn trở, lặn lội, tìm kiếm, phát hiện, sáng tạo... để chọn lọc được một hướng đi đúng, một cách làm chắc ăn. Cũng chẳng tránh khỏi những vấp vấp, thậm chí cả thất bại nữa trên đoạn đường trưởng thành. Nguyên nhân do ấu trĩ và cũng cả đã quen rồi cái nếp quan liêu bao cấp đã lỗi thời. Phương hướng sản xuất chính của vùng cứ chất chướng qua nhiều năm. Từ bò sữa, bò thịt đến dâu tằm, rồi tới nay mới đang định hình ở cây công nghiệp dài ngày. Làm gì thì làm, trước mắt là phải có ăn. Con đường đi tới mở ra từ cây ngô *Tài năng 11* thắng lợi giòn giã vụ 2 năm 1978 đã giữ được lòng tin cho dân.

Vào đâu cũng thấy ngô. Ngô xếp chật nhà, ngô treo hong lủng liểng ở hàng hiên hội trường trụ sở, trường học, rạp chiếu bóng... Có ngô là no rồi. Tới nay ngô vẫn chiếm hơn một phần ba sản lượng lương thực của vùng làm ra. Ngô bổ sung cái ăn cho người. Ngô phát triển chăn nuôi. Lai

trình trồng xen đỗ, lạc với ngô. Cứ thu hai tấn ngô hạt lại được thêm vài tạ đỗ tương, đỗ đen, lạc để xuất khẩu và cải thiện bữa.

Đến cây lúa, đưa lên đồi cứ queo quắt. Ta chưa quen trồng đất dốc. Qua mùa mưa là bao màu mỡ, phân bón bị bào mòn cuốn trôi sạch. Phải tìm cách cắm cây lúa xuống đất sinh. Cuộc tấn công đầy gian khổ vào vùng lầy thụt, bùn, lác, xứ sở của muỗi để cải tạo chúng, bắt chúng đem lại màu xanh mát mắt của đồng lúa nước quen thuộc, đem lại cho vùng một ngàn tấn lúa mỗi năm. Năng suất lúa trên một hecta giờ đã đạt bình quân hai tấn hai một vụ. Tiềm năng còn rất lớn để thâm canh cũng như mở rộng thêm diện tích. Cái bàn đạp để vươn tới đã có rồi.

Cũng vào năm 1978, cây dâu được để ý tới. Thời tiết Nam Ban thích hợp nuôi tằm mười tháng một năm. Trung tâm tằm tơ Bảo Lộc ở cách chẳng bao xa đã giúp ta nuôi thứ giống tằm mới. Bà con ta ở vùng bãi sông Hồng xưa đã từng có tập quán trồng dâu nuôi tằm. Bước đầu làm tạm vài hecta, nay đã có hàng trăm hecta dâu xanh mượt mà, óng ả.

Kỹ sư Ban, giám đốc trại giống tằm Nam Ban cho biết: “Năm 1984 mình mới thu được 6

tấn kén. Năm 1985 đã nâng lên 15 tấn. Nhiều gia đình, đội sản xuất đã làm giàu bằng dâu tằm rồi đấy!”

Cho đến đầu những năm 1980, sau khi tiến hành điều tra qui hoạch lại toàn vùng, thấy phải tận dụng thế mạnh của quỹ đất bazan quý báu này, cái hướng làm cây công nghiệp dài ngày kết hợp chăn nuôi bò đàn mới dần trở thành chính thống. Kế hoạch ấy được lãnh đạo cả hai địa phương Hà Nội, Lâm Đồng chấp thuận.

Mở đầu là cây chè. Rải rác trong vùng Lán Tranh, bà con đi rừng còn gặp những bãi chè còn sót lại, có cây đường kính gốc tới gang tay. Hái lá về sao, pha trà thấy thơm ngon. Có lẽ đây là dấu vết những đồn điền chè từ thời Pháp thuộc. Nông trường 3 bèn mua hạt giống trồng thí điểm 3 hecta. Thấy đạt kết quả, thế là cử người ra tận Mộc Châu mua hẳn 3 tấn hạt chè giống đem về trồng đại trà ở cả hai nông trường, các hợp tác xã và vườn gia đình. Nôn nóng làm ăn to nên đã bị một cú diếng người. Do gieo trồng vội vã, không thực hành đúng các qui trình nghiêm ngặt của kỹ thuật trồng chè, đã dẫn đến mấy chục hecta ở các hợp tác xã Gia Lâm, Hoài Đức bị mất trắng, hoặc phải trồng dặm lại nhiều lần, khá tốn kém. Nhưng rồi cây chè cũng trụ vững trên

hàng trăm hecta. Tại hội chợ triển lãm ở Giảng Võ nhân dịp kỷ niệm 30 năm giải phóng thủ đô, lần đầu chè Tân Hà mang nhãn hiệu vùng kinh tế mới Hà Nội đã ra mắt bà con tiêu dùng ở quê cũ. Chè Tân Hà nước xanh, uống đậm. Sản lượng chè chỉ tính riêng của hai nông trường quốc doanh đã đạt tới 13 tấn khô. Có kén, có chè, có đỗ tương, đỗ đen, lạc... đem bán cho tỉnh Lâm Đồng là có thóc gạo đổi lưu. Lương thực trông vào đấy để bù đắp cho hai tháng ăn mà vùng còn thiếu.

Đến cây cà phê thì có sức hút mãnh liệt và nhanh chóng. Chỗ nào cũng lao xao về chuyện trồng cà phê. Thực ra cây cà phê có mặt trên vùng đất mới từ năm 1979 trong vườn nhà cụ Đào Khoan, người Từ Liêm. Cụ trồng 100 gốc giống *Katura*, sau 15 tháng quả trĩu cành. Nhiều gia đình đã làm theo. Ngày Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng vào thăm vùng quê mới của Hà Nội có đến thăm vườn cụ Khoan. Chủ tịch tỏ ra rất vui với những luống cà phê này và nói: “Nên đi sâu vào cà phê và bò đàn, còn trồng thêm chè cũng được.”

Bộ Nông nghiệp cũng khuyến khích nên trồng cà phê với và chính thức cho vùng kinh tế mới Hà Nội tham gia chương trình hợp tác Việt

Nam – Tiệp Khắc về trồng cà phê từ đầu năm 1986 này. Vùng được vay vốn để trồng 100 hecta trong số 2.000 hecta cà phê của kế hoạch 5 năm tới. Thế là một công ty cà phê ra đời do Bí thư đảng ủy Phan Hữu Giản kiêm nhiệm giám đốc.

Cà phê là giống cây quý nhưng khó tính, khó nết, cả từ lúc gieo trồng cho đến khi đơm hoa kết trái. Hoa cà phê nở rộ vào cỡ cuối năm. Những chùm hoa trắng muốt và thơm ngát như hoa bưởi nẩy ra từ những nách lá xanh thẫm, mỡ màng. Gió cao nguyên lồng lộng, phóng khoáng chở hương hoa cà phê phân phát không tính toán tới mọi nhà, lúc này cây đòi hỏi được tưới đủ nước, nếu không hoa nở kéo dài, sau gây lép quả và thu hái lai rai. Đêm đêm tiếng máy bơm Kô-le nổ giòn khắp những vùng có trồng cà phê, thứ cây kiêu kỳ và sang trọng này. Cà phê kết trái vào dịp Tết Nguyên Đán. Sau đó là thu hái, rang xay để thành cái thứ bột nâu nhỏ mịn, thơm tho hấp dẫn đem xuất khẩu.

Trồng cà phê là tính chuyện lâu dài. Phải dăm năm mới trả hết vốn và bắt đầu cho lãi. Càng những năm sau lãi càng lớn. Tập quán “lấy ngắn nuôi dài” đã phát huy đầy đủ ở đây.

Chiều chiều trên cao nguyên xanh, những đàn bò vàng béo đẹp, nối đuôi nhau kéo dài vượt

qua những quả đồi mượt cỏ về trại. Mỗi nông trường nay đã có đàn bò trên 200 con. Nhiều nhà dân nuôi bò, có nhà nuôi tới 5, 6 con. Nhiều ngô, sắn, đỗ tương, lại có thêm nghề phụ làm miến dong, đậu phụ nên phần lớn các gia đình đều nuôi lợn. Còn gà, nhà nào cũng phải vài ba chục con. Không bị bó hẹp trong xiềng ba sào đất, ở đây chỉ không có súc mà khai phá, cho nên trong phương thức V-A-C (vườn - ao - chuồng) đang trở thành quen thuộc. Chuối, đu đủ, hai thứ quả bồi dưỡng vào loại quý ở Hà Nội lại rất sẵn và rất rẻ ở đây. Vườn nhà nào cũng có rau, có quả và có hoa. Hoa đã là đặc trưng của phong cách Hà Nội. Gạo có thể chưa đầy bồ nhưng không thể thiếu một cành hồng, một khóm nhài, một luống huệ cúc hoặc lay-ơn trước hiên nhà.

Tuy bước đi còn chậm chạp, còn những điều hôm nay chưa vừa lòng, từ các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta cho tới anh em trong cả nước, bạn bè bốn phương đến với vùng đất mới này đều có ấn tượng tốt đẹp.

Đâu phải đơn giản khi một giáo sư, tiến sĩ nổi tiếng của một trường đại học của nước Bỉ đã ghi vào sổ vàng như sau: “Trước biết bao khó khăn phức tạp, các bạn đã biết giữ gìn sự trong sáng, lòng khiêm tốn và năng lực khiến người ta

phải khâm phục!”

Trong các địa phương cùng đi xây dựng vùng kinh tế mới, vùng của người Hà Nội chúng ta ở Lâm Đồng có thể đứng vững vàng làm nhiều nơi ao ước. Nó không chỉ ở chỗ tạo thế đi lên đồng đều cả nông - lâm - công nghiệp và xuất khẩu, không chỉ ở chỗ tự khai thác ngay từ đầu nguồn vật liệu xây dựng cho cả trước mắt và lâu dài, mà còn ở chỗ đi đôi với xây dựng kinh tế đã xây dựng một nền văn hóa xã hội mang phong cách Hà Nội ở vùng đổi mới.

Từ khi mới có đoàn khảo sát và lực lượng tiền trạm, những cán bộ các ngành y tế, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao đã cùng có mặt, vừa phục vụ ngay tại chỗ, vừa trù liệu kế hoạch cho nhiều năm sau của ngành mình. Những chiếc xe Hải Âu từ Hà Nội vào nhuộm đầy bụi đất đỏ bazan đã đem tới quà tặng của hậu phương: sách báo, đàn trống, loa đài, phim ảnh và máy chiếu, bóng chuyền, bóng đá... Nhiều văn nghệ sĩ đã lần lượt vào thâm nhập thực tế để làm vốn cho sự ra đời của các bộ phim: *Mở đường thắng lợi*, *Người Hà Nội trên cao nguyên đất đỏ*, *Cao nguyên xanh...*; cho các màn hoạt cảnh chèo: *Bài thơ bên suối*, *Bên suối Cam Ly*, *Cam Ly hoa nở* và hàng chục bài thơ, bản nhạc, cuốn sách.

Tiếng nói Việt Nam trên sóng, báo chí, thư từ từ Hà Nội vẫn đến đều đặn với bà con ở quê mới hằng ngày. Khi cần, từ Bưu điện Nam Ban này có thể gọi thẳng dây nói nói chuyện với người thân ngoài Hà Nội. Hàng chục đoàn nghệ thuật đã tới đây công diễn hàng trăm buổi cho người đi khai hoang. Trong đời sống bình thường, người Hà Nội ở đâu cũng không thể thiếu ánh sáng của văn hóa mới.

Việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho dân, việc học hành của trẻ em đã được quan tâm đúng mức. Chưa phải ở vùng kinh tế mới nào cũng đã có được một bệnh viện đa khoa như Nam Ban ta. Cái chỉ tiêu 260 người dân có một giường bệnh, mỗi ngàn dân có một y, bác sĩ là hiếm có ở một vùng đất mới. Sốt rét không còn là con ma ám ảnh những người dân lên ở với rừng.

Mọi người làm cha mẹ thường băn khoăn trước khi đi: có đủ trường cho các cháu không? Chúng tôi dám chịu đựng mọi thiếu thốn nhưng không thể đành lòng khi con em mình bị thất học. Bây giờ ở đây cứ hơn 4 người dân có một người đi học. Số học sinh ba cấp trong toàn vùng đã tới 4.600 em. Tuy đôi nơi đến trường còn phải đi xa, trường lớp chưa đầy đủ tiện nghi như Hà Nội nhưng căn bản đã thỏa mãn yêu cầu về giáo

dục phổ thông.

Từ đỉnh đồi cao bên thác Voi hùng vĩ và dòng Cam Ly xanh êm ngắm ra bốn bên đều gặp một màu xanh ngút ngát của dâu, của lúa, của chè, của cà phê. Chỉ còn những con đường mang tên phố Hà Nội là đăm sắc đỏ đất bazan.

Khi thị trấn Nam Ban ăn mừng 10 tuổi, có những người đã góp công ngày đầu mở đất không còn ở đây nhưng bà con vẫn nhắc đến họ với những kỷ niệm khó quên. Những bác Đồng, bác Hàn, chị Mão, anh Bấy, anh Nghĩa, anh Tiến, anh Cừ, anh Luân, anh Tạo... Thế hệ hôm nay và thế hệ ngày mai sẽ đi tiếp con đường mà các bác, các anh, các chị đã mở.

Đất đai chẳng phụ công người. Cao nguyên Lâm Đồng đang ngày trẻ lại tươi xanh với người Hà Nội, trẻ lại và lớn lên với đất nước Tây Nguyên anh hùng và giàu đẹp.

1976 – 1986

Nhà thơ Quang Dũng đến Lâm Hà

TRẦN NGỌC TRÁC

Lần này, tác giả *"Tây Tiến"* không lên miền Tây Bắc của thuở Ba Vì, mà đến với Tây Nguyên hùng vĩ – nơi có con gái nhà thơ – chị Bùi Phương Hạ, đang dạy học ở đây. Năm ấy là mùa xuân 1983 khi nhà thơ Quang Dũng đã gần sáu mươi tuổi.

Âm thầm lặng lẽ đến với Lâm Hà, trong tay chiếc gậy tre, nhà thơ nổi tiếng với *"Đôi mắt người Sơn Tây"*, *"Tây Tiến"*, *"Những làng đã đi qua"*... không hề biểu lộ một chút tự kiêu, tự mãn.

Cuộc đời thanh bạch, vóc dáng người cao to, đôi mắt ngời sáng, tính tình đôn hậu của nhà

thơ Quang Dũng đã gây ấn tượng mạnh trong tôi.

Khi còn là học sinh trung học, tôi đã được đọc thơ Quang Dũng. Những *“Tây tiến đoàn binh không mọc tóc. Quân xanh màu lá dữ oai hùm”,* hay *“Rải rác biên cương mồ viễn xứ. Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”* hoặc *“Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm. Em đã bao ngày tôi nhớ thương?”*... đã làm xôn xao lòng tôi một thời trai trẻ.

Bây giờ nhà thơ đang đứng trước mặt tôi – dáng dấp của một người cha, một người thầy. Đôi mắt đẹp, sáng rực, tự tin, *hồn* hậu như thoi miên người đối diện. Trong ý nghĩ ấy tôi thật sự hạnh phúc.

Nhà thơ Quang Dũng đã ở lại với chị Bùi Phương Hạ trong nhiều năm. Cũng chừng ấy năm mà tôi có dịp gặp. Nhà thơ Quang Dũng sống đậm bạc, giản dị và yêu trẻ. Tính cách ấy rất dễ gần gũi với mọi người. Nhà thơ Quang Dũng xem tôi như con cái trong nhà nên hay đến nhà chơi.

Đến với Lâm Đồng, với vùng đất mới của người Hà Nội, vậy mà không thiếu nơi nào không có dấu chân của nhà thơ Quang Dũng. Cái “máu nghệ sĩ” thích lang thang, rày đây, mai đó

đã thôi thúc, không ai có thể cầm chân nhà thơ được.

Ông tập đi bằng gậy, vượt đồi vượt dốc đến với Tân Hà, Lán Tranh xa ngái; vào tận Kon Făng, Tầm Xá, Mê Linh. Ông không ngại đến chơi nhà bạn. Xa mấy cũng đi. Và ông đi thật.

Có một dạo ông vào thăm cụ Cung Đăng Tiến ở thôn Thanh Trì. Cụ Tiến có nhiều sách, lại viết truyện – nhà thơ cũng ghé qua luôn. Có khi ông vào nhà cụ Lê Khắc Kỳ (Lê Kỳ Nam) dưới chân núi Voi – một người giỏi tiếng Pháp làm thơ hay đã đón nhà thơ Quang Dũng đến chơi nhà. Hai cụ hàn thuyên tâm đắc lắm. Cụ Kỳ kể lại: “Hôm đó tôi đang cuốc cỏ làm vườn. Bỗng trên đường xuất hiện một ông tóc bạc, người to cao, chống gậy, đi dần xuống dốc nhà tôi. Tôi hỏi: Bác tìm nhà ai? Ông ấy bảo: Thấy bác tóc bạc tôi xuống chơi. Hỏi chuyện, mới biết đó là nhà thơ Quang Dũng, tôi mừng vui lắm.” Cũng từ đó, hai cụ càng thân nhau hơn!

Nhà thơ Quang Dũng chịu khó đi, chịu khó ghi chép. Cuối tháng 3/1984, bàn tay phải của ông bị bại liệt. Tập luyện cả tuần mới khôi phục lại được. Khi nghe nhà thơ ốm, tôi vào thăm. Ông nói: “Tôi đã khỏe lên rất nhiều, bàn tay đã cử động được, tôi viết được rồi.” Nhà thơ cho tôi

xem một đoạn hồi ký viết tay dang dở hồi ông ở Bất Bạt.

Ông cũng hay đi Đà Lạt. Và mỗi lần về lại kinh tế mới Hà Nội ở thị trấn Nam Ban ông lại ghé nhà tôi và thường mang theo một gói kẹo, nải chuối cho lũ trẻ.

Cuối thu năm 1988, nhân chuyến đi dự Hội nghị chuyên đề về Chương trình phát thanh Thanh thiếu nhi trên sóng phát thanh do Đài Tiếng nói Việt Nam và Trung ương Đoàn tổ chức ở Hà Nội, tôi và nhà văn Trần Phương Trà (Ban Văn học Đài Tiếng nói Việt Nam) đã đến thăm nhà thơ Quang Dũng ở Khu tập thể Nguyễn Công Trứ. Bác Bùi Thị Thạch (vợ nhà thơ) cùng cô Bùi Phương Hạ, Bùi Phương Thảo lúc ấy chăm sóc nhà thơ đang nằm liệt trên giường bệnh.

Tôi sửng sốt vô chừng khi trước mắt tôi là một thân thể gầy còm, da bọc xương, như một vị Bồ-tát đã qua mùa khổ luyện. Tôi không tin trước mắt mình đó là nhà thơ Quang Dũng, nếu không có vầng trán rộng, đôi lông mày bạc rậm và đôi mắt sáng ấy nữa.

Bác Bùi Thị Thạch đã lay nhẹ nhà thơ và bảo có người Lâm Đồng ra thăm; nhà thơ Quang Dũng chỉ hé mắt được mấy giây để nhìn rõ người Lâm Đồng đó là ai. Một cái gật đầu nhẹ, và hai

giọt nước mắt lăn trên đôi gò má hóp. Một nụ cười nhẹ của ông cũng đủ làm tôi xốn xang trong lòng. Tôi không thể tin được mọi chuyện lại đến với một con người dễ dàng như vậy. Ngày nào ông còn cùng tôi rong ruổi trên những nẻo đường kinh tế mới, ngày nào còn đến thăm những người đồng đội cũ; mà bây giờ – trên chiếc giường kia – lại là ông, một nhà thơ, một người lính đã vượt qua bao chiến dịch, bao bản làng, con suối, núi non hiểm trở. “*Sinh lão bệnh tử*” âu cũng là chuyện thường tình. Nhưng với nhà thơ Quang Dũng, tôi vẫn thấy như có gì nghiệt ngã.

Sau này, trong một lần về lại thị trấn Nam Ban để làm chương trình văn nghệ truyền hình, tôi đã gặp được nhiều người có một thời gắn bó với nhà thơ Quang Dũng, trong đó có cụ Nguyễn Tiến Phú, có anh kỹ sư trẻ Thái Văn Mai. Các cụ, các anh đã kể lại nhiều chi tiết xúc động về nhà thơ Quang Dũng.

Và cho đến bây giờ, khi nhà thơ Quang Dũng không còn nữa, chúng tôi vẫn nhớ như in những lời dặn dò của ông:

*“Dặn vợ có cà đừng gấp mắm
Bảo con bớt gạo thổi thêm khoai
Nếu ai có bảo rằng hà tiện,
Ta chẳng phiền ai, chẳng lụy ai.”*

Lãng mạn Lâm Hà

Bút ký của

HOÀNG QUẢNG UYÊN

Đúng khắc ấy, không sai chệch, chị trở dậy. Ánh nắng thu lạnh lẽo phết trên thảm cây lá một màu vàng bàng bạc. Chị băng qua vườn cà phê trên đỉnh cao nhất *trông trăng, trông trời* lẩm nhẩm tính toán như một nhà chiêm tinh học rồi tha thần qua bãi dâu, thả xuống với những cây đào đang đẹp như mơ dưới vườn...

Rằm Trung Thu trước, cũng nửa đêm, cũng giờ này, chị thức dậy. Hôm ấy trời mưa, không trăng. Cái máy-báo-thời-tiết hỏng, làm chị *căn* sai. Cả vườn đào hơn ngàn cây, đầu tháng Chạp hoa đã nở chũu chịt, toé toét. Mấy chục triệu đồng lọt qua kẽ tay. Đêm nay, trăng mờ đục, những cây đào im phắc trong ánh lặng như c...

hơn, *nuột* hơn. Trước rằm tháng 7, anh Chu Đình Quý, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Huyện Lâm Hà đưa đoàn truyền hình Trung ương vào quay, cây mới ngang lưng, nay đã chạm mặt. Lên truyền hình hôm trước, hôm sau ông Tin ở ngã ba Phi Nôm chuyên buôn hoa đào từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh đã *đâm bổ* đến. Thoạt nhìn, ông liền bị vườn đào hút hồn. Ngơ ngẩn trong vườn hai tiếng đồng hồ, hết ngắm lại sờ cây, vuốt lá rồi gật gật: “Tôi *mua đứt* cả vườn năm mươi triệu, đưa trước ba mươi triệu, làm giấy đi, có *máu* bán không?” Chị cũng găng-xơ không kém: “*Máu*, nhưng phải đúng thời điểm, đầu tháng 11 tuốt lá, mời ông!”

Chị chẳng phải là người non gan, ăn xổi. Non gan thì đã không dám làm các việc chưa ai làm ấy. Năm ngoái, dẫu *căn* sai thời tiết, hoa nở *hơi bị đơn* mà chiều 28 Tết chị còn *đánh* một chuyến xuống chợ Lê Văn Tám. Cây đưa từ vườn nhà lên xe, chạy đến Thành phố Hồ Chí Minh mất có năm tiếng, hoa vẫn tươi mới chứ không *nẫu* như hoa Nhật Tân Hà Nội vào. Máy tay buôn hoa tái mặt vì hoa của chị *tươi quá, xịn quá*. Họ hòa nhau lại dọa dẫm, cố đẩy chị xa, thật xa chỗ chị bán. Chị khéo léo, mềm mỏng, giở thêm ít mẹo vặt, bán một chập. Hết! Mà chẳng phải chị bán

rẻ, thấp giá nhất cũng một trăm nghìn đồng một cành, cao nhất bốn trăm nghìn một cây! Về nhà *xổ tiền* ra đếm được hơn 8 triệu... Năm trước còn thế năm nay lo gì, mà đâu có mỗi mình ông Tin mê, một ông ở Định An, Đà Lạt cũng đã *hẹn hò*...

... Sương đêm lạnh, chị chợt rùng mình. Tiếng gà gáy sáng từ đôi bên kia vọng lại, chị lững thững trở về. Chồng chị vẫn vui trong tấm chăn len mỏng mê mết sau một ngày *đi rẫy*. Người gì mà *ham việc, ham ngủ*.

Chị – người phụ nữ ấy là Nguyễn Thị Phương. Quê gốc Nhật Tân, Hà Nội, di cư vào Tân Hà (Lâm Hà, Lâm Đồng) năm 1990. Lúc đầu cũng chỉ đi chơi để biết, nào ngờ thấy đất đai màu mỡ, khí hậu mát mẻ, chị mê. Phải, chính vì mê đất mà chị làm một cuộc di dời gần hai nghìn cây số. Hồi đó, người ít, đất nhiều, chị mua 1,4 hecta với bà Nhiệm hết có một cây ba, khai khẩn thêm, thoải mái trồng đỗ, lạc, cà phê, trồng dâu nuôi tằm, nuôi heo... Đủ thứ cây, đủ thứ nghề, đời sống khá dân lên cùng với sự khá lên của xã hội. Chị đi chợ, thấy ở Lâm Hà, ngày mồng Một, ngày rằm hoa hồng, hoa đồng tiền bán nhiều mà hết veo. Chị lên Đà Lạt thấy nhiều hoa thuộc được, hoa huệ mà hình như thiếu vi-ô-

lét, lay-on, hoa hồng trắng... nhất là cảnh đào ngày Tết. Chị vào Sài Gòn chỉ thấy nhiều mai vàng, người tìm đào cũng nhiều nhưng ít có đào đẹp như đào Nhật Tân thắm màu, cảnh sáng sủa... đời đẹp cần nhiều hoa.

Chị nghiệm ra điều ấy và quyết định đem đào Nhật Tân vào vùng đất mới Lâm Hà. Chị chỉ *cảm* được việc làm của mình, chứ không tính được rành rẽ vì chị không phải là nhà nông học, chưa hiểu thổ nhưỡng, vi lượng là gì, bởi thế cái quyết định của chị táo bạo, lãng mạn, chông chênh thế nào ấy. Nhưng đã quyết định, là làm. Đầu năm 1996, chị “bê” gần như cả một vườn đào Nhật Tân với giá 35 triệu vào trồng ở vườn nhà. Cuối năm đào đã ra hoa, bán tại nhà được 4 triệu, năm sau thu hơn chục triệu. Thế là vững tin, mừng. Ngày xưa ông Nguyễn Công Trứ đưa dân đi mở đất có lẽ cũng chỉ *cảm* được cái *tầm vóc* của công việc. Sự *cảm* lãng mạn ấy của nhà thơ, nếu không có, chắc gì thành công?

“Người Hà Nội di cư, gánh theo trên vai *gánh văn hóa* ngàn đời...” Bí thư Huyện ủy Lâm Hà Nguyễn Quốc Triều, trên đường đưa tôi đến *chiêm ngưỡng* vườn đào Nhật Tân nói vậy. Xe vượt dốc 800, hai bên đường cả phê xanh mướt. Từ trên cao nhìn ra xa, giữa vùng đồi lô nhô là

những mái nhà nhỏ, mái trắng, quần tụ thành từng cụm, lấp lóa. Mới hơn mười năm, một vùng hoang sơ trở nên đông vui, tấp nập. Sự thay đổi đi lên nhanh khó tưởng. “Gánh văn hóa” – đó là gì? Là phong tục tập quán, là cách ăn nếp ở, là lối ứng xử trong tình làng, nghĩa xóm, là kinh nghiệm canh tác..., nó *vô hình* trong nỗi niềm và *hữu hình* trên mảnh đất họ đang định cư, là vườn đào Nhật Tân của chị Phương, là vườn đào, nong tằm và nghề canh củi của anh Ty, bà Mão, là phong tục ngày Tết... Cái văn hóa họ mang theo đã hòa trộn một cách tự nhiên, góp phần biến đổi bộ mặt xã hội nơi họ đến. “Gánh văn hóa” nghe to tát và “tuyên huấn” quá nhưng quả thực là có.

“*Hòa đồng nhưng không phải kinh hóa* – Bí thư Triều khẳng định – Mùa xuân Lâm Hà có hội vật Hà Tây ở Tân Hà, có hội ném còn ở Tân Văn, Phi Tô và còn cả hội của người K’Ho, người Chill, người Mạ...” Bí thư nhìn xa xăm, chợt quay sang tôi hỏi: “Ông có hay đi chợ Tết không?”, “Có, đôi lần!”, “Tôi thì không bỏ năm nào, mình đến chợ không chỉ để chơi mà là để kiểm tra tình hình, xem mức sống của dân. Tôi để ý, nếu trưa 30 Tết mà thịt lợn lên giá là còn một bộ phận nghèo đói, cực kỳ khó khăn, họ lo mãi áp

Tết mới mua nổi một, hai cân thịt ăn Tết như mọi nhà... Nhưng rất mừng là, đã nhiều năm rồi cái sự *đột biến* ấy không hề xảy ra. Dân đang giàu lên, quang cảnh đông vui, náo nhiệt, hàng hóa bày bán dọc hai bên đường. Chợ đầy nón và người... Chợ vui lắm!”...

...Theo dòng hồi ức, tôi như thấy cậu bé Triều ngày nhỏ, lon ton theo bà nội “lạc” trong chợ quê Giang Biên, bờ bắc sông Đuống. Cậu ngơ ngác thích thú nhìn người chen chúc: người vác cành đào, người xách lồng gà, người dắt xe đạp thồ hai sọt su hào, cải bắp vào chợ; người thì bó lá dong trên vai, phe phẩy trên tay bó lạt giang... Rồi những con tò he, những con tu huyết bằng đất nung, phết màu sắc sỡ, những đứa trẻ đi chợ, thối chóc tai... Bây giờ cậu bé Triều mê chợ Tết đã là Bí thư Huyện ủy mà vẫn *mê* vẫn *lạc* trong chợ Tân Hà, chợ Thăng Long (Nam Ban), chợ Đình Văn... Trôi theo dòng người, ồn ã, cứ y như là đang đi trong chợ Dầu, chợ Tó, chợ Keo vùng Kinh Bắc, chợ Canh, chợ Đăm (Hà Tây). Những giây phút tuyệt vời được sống cuộc sống của chính mình, thần kinh thả lỏng hết cỡ để mà lãng mạn! Rồi mồng ba, mồng bốn Tết *lên rầy* tưới cà phê, rồi công việc, những dự tính tương lai ở một vùng đất mới mở lại cuốn anh đi...

...Hồi ức, kỷ niệm và... bụi đất cuốn lên phía sau, xe chạy dập dềnh đến cách chợ Tân Hà chừng một cây số, rẽ phải đi vào đường đôi chừng mười phút là đến xóm vườn đào Nhật Tân của chị Phương ở xóm 2 thôn Liên Trung. Chủ vườn, trên khuôn mặt còn vương lại nét thời xuân sắc, rất *máu* chuyện: “Năm ngoái, chỉ một chút lơ đãng, không hoạn, không tưới, tắt mưa hoa nở sớm. Chết! Năm nay em xem thấy trắng đục, trời sẽ ẩm nhiều, rét muộn. Năm nhuận, hanh khô như thế là đào xanh nhưng không mượt, phải tưới nhiều nước, hoạn sớm, tuần cuối tháng 9, đầu tháng 10. Tuốt lá vào đầu tháng 11 là chắc ăn. Còn nếu trắng trong, trời sẽ rét đậm, rét dài, phải hoạn và tuốt lá sớm hơn...” Trong vườn đào chị luôn miệng giảng giải, như thể tôi là người đến học tập kinh nghiệm! Thấy tôi ngỡ ngác, ra cái điều dăm chiêu, Chủ tịch xã Tân Hà nói rõ hơn: “Hoạn là cắt một khoanh vỏ trên thân, hạn chế bớt đường dinh dưỡng lên lá, hãm lại cho hoa nở đúng ngày mình muốn.”

“Khó nhất là phải *căn* đúng thời điểm.” – Chủ vườn tiếp lời Chủ tịch xã – “*Căn* chính xác sẽ có kế hoạch chăm bón, tưới tắm phù hợp, hoạn và tuốt lá vào ngày nào, giờ nào, để trước Tết dăm, bảy ngày nụ đào dâng nhựa, chúm

chím. Làm nghề này không chỉ giỏi tính mà phải biết *cảm* nữa. *Cảm* bằng giác quan gì gì của người nghệ sĩ ấy!” Chị ngược nhìn như muốn kiểm tra nơi tôi cái thứ giác quan huyền bí mà chị ngờ tôi có. “Ở này – tôi làm mặt nghiêm – nghề gia truyền mà cứ bô bô, còn làm ăn gì?” “Em có nói với anh Quỳ, em ở đất hoa từ bé, cũng định giấu nghề, nhưng thị trường và đầu ra ở đây lớn, nghìn hộ trồng đào càng tốt. Em muốn có một vùng đào Nhật Tân ở đây cung cấp cho Đà Lạt, Sài Gòn và nhiều vùng khác nữa. Em đã có chương trình.” “Chương trình gì?” – tôi hỏi. “Bí mật,” – chị cười cười – “Em còn muốn trồng một vườn hoa đủ các loại, mở một quầy bán hoa ở chợ Tân Hà phục vụ hoa sinh nhật, hoa cưới, hoa đi lễ chùa. Anh thấy không? Người Việt Nam mình cô dâu cứ áo dài, hoa lay-ơn hai giải là đẹp, chứ ôm cả lẵng hoa, nó cộc lốc thế nào ấy...”

Chị hào hứng nói về những kế hoạch, những toan tính mới như trồng quất, ươm tơ... Tôi nghe, tôi ngẫm ngợi. Người đàn bà năng nổ, táo bạo, lãng mạn này có thể thành công, có thể thất bại. “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên!” Còn phải nhờ trời!

Nhưng cây đào Nhật Tân nhân lên, đẹp lên

được ở trên cao nguyên nhiều nắng gió này công đầu phải là chị. Chị có thể trở thành triệu phú, trở thành người nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi? Chưa chắc! Vì đàn bà làm kinh tế mà ham nhiều thứ, lại còn thích thơ, tâm hồn lảng lơi như thế phần nhiều là khổ, chứ mấy ai sung sướng, giàu có! Nhưng nếu không có một chút *lãng mạn*, bay bổng ấy ở những người nông dân bàn tay thô ráp, những nhà lãnh đạo, nhà kinh tế, những cán bộ, như chị Phương, như các anh Phan Hữu Giản, Nguyễn Quốc Triều, Chu Đình Quỹ, Nguyễn Thanh Phương, Ngô Minh Khuê... thì huyện mới Lâm Hà sẽ *kém lung linh, kém sinh khí* biết bao? “Hãy biết ước mơ”, biến cái *lãng mạn* của mình thành hiện thực. Xuân này đào Nhật Tân ở Lâm Hà *kiêu hãnh khoe sắc* như chính *Lâm Hà kiêu hãnh*!

Hà Nội, đêm 07.12.1998

nhạc

LÂM HÀ NỖI NHỚ

HOA NÚI

Nhạc: AN BÌNH
Thơ: NGUYỄN THÀNH NGÃ

Em là hoa của núi nở đại thuở ban đầu, lược
trắng cài bên suối, xanh biếc mấy vì sao. Em đội mây trên
đầu, em gửi trăng lưng sau, em đem trời xuống thấp, nổi
buồn xanh lên cao. Ngày xưa em đến trường, chim
Ch' rao gọi rừng, áo em chiều thổ cẩm, mưa trên đàn T'
rưng. Ngày xưa em đến lớp, lúa đã xanh môi đọng, đá
buồn phía trời mọc, vũ điệu vào tay cong. Bây giờ em qua
sông, nhớ nghiêng thuyền dọc mộc, tình dài lẫn mấy dốc, hoa
vàng thấp hanh hao. Em là hoa của núi, nở đại vùng u
hương, vẩy trắng mùa đông thoải, hoa vẫn mùa khói sương.

MÙA DÂU TRÊN QUÊ MỚI

Nhạc và lời: MANH ĐẠT

Mùa dâu mới trên quê mình, đất trời bát ngát ươm mầm
xanh như tình em đó đang đợi anh trên miền quê mới hương ngọt
ngào. Lời mẹ hát ru ngày nào cho tấm ươm kén tơ đẹp
sao, màu đất, thắm như tình ta yêu miền quê mới Lâm Hà. Ươm
tơ, con tấm ươm tơ cho lòng tơ vương. Yêu thương,
mang tình yêu thương cho đất nước thành quê hương. Bên
anh, em dệt mầm xanh trên sắc lụa thiên thanh. Mênh mang,
đất trời Nam Ban xanh xanh biếc bằng dâu. Dòng sông
đầy ươm tơ vàng, sông Hồng giăng kén khi xuân vừa sang. Đà dâng
nước trôi nổi nân như dòng tơ trắng giữa trần gian. Mùa dâu
mới trên quê mình, đất trời bát ngát ươm mầm xanh như tình em
đó đang chờ anh trên miền đất mới hương ngọt lành.

ĐÀ LẠT MONG MÃI BÊN NGƯỜI

Nhạc: VI QUỐC HIỆP
Phổ thơ: PHAN HỮU GIẢN

Phong khoáng, tự sự

Anh đâu còn là du khách mộng mơ say sóng Xuân
Hương liễu rủ ven hồ nắng quáng đèn lò sưởi xa đã
lạ, lạc giữa vườn hồng ngỡ chỉ toàn hoa. Chung khát
vọng cùng em thiết tha, thành phố ngàn hoa bốn mùa đua nở,
kết nối ấm thêm yêu cuộc đời, sống nghĩa tình mến yêu bạn gần
xa. ^{Vui - Tự hào} Đà Lạt ơi, xa quê hương hồn quên Đà Lạt,
cây lên xanh lộc nảy đơm bông xanh êm êm hồ soi bóng núi.
Và Đà Lạt ơi, ôi ta yêu thành phố thông xanh, nơi ươm
bao ước mơ ngọt lành trong tương lai biết mấy tự hào. Và Đà Lạt
1. 2. 8.
ôi, mong mãi bên người. Đà Lạt... mãi bên người. (Anh)

KHÚC HÁT NGƯỜI K'HO

Nhạc: TRẦN HOÀN
Thơ: TRẦN NGỌC TRÁC

Nhẹ nhàng

The musical score is written on ten staves of five-line systems. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the musical phrases. The score ends with a double bar line on the tenth staff.

Ngủ đi con, ngủ đi con. Hà à hơi, ru hơi hơi
ru. Ngủ đi con đêm về rồi. Hà là hơi ru hơi hơi
ru. Trăng ngả xuống nghiêng già nửa mái, cho con
say nguồn sáng lên sân. Mẹ nín trằn nhịp chày vang
vọng, đêm về khuya nện cối gần thêm. Thuận mưa
nắng say mùa nương rẫy, thêm vui làng tiếng chày lúc
khuya. Đều hơi thở con mẹ đã ngủ, vông chậm
dần với tiếng gõ ngừng tay. Ngủ đi con, ngủ đi
con. Lèo lèo lèo lèo lèo lèo lèo. Ngủ đi con, ngủ đi
con. Lèo lèo lèo lèo lèo lèo lèo.

KHÚC HÁT NGƯỜI TRỒNG RỪNG

Nhạc và lời: NGUYỄN TẤN HÙNG

Phong cách dân ca



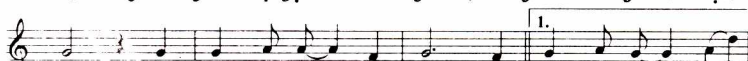
(Intro...)



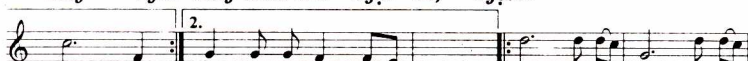
Lên rừng, lên rừng ta ngắm trời mây, ngắm giang sơn hùng
...rừng, lên rừng vui với ngàn cây, đôi tay ta chăm



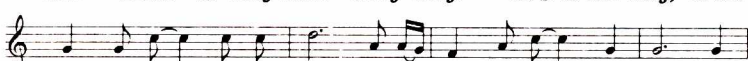
vĩ, ngắm quê hương tuyệt vời. Gió đưa, gió đưa hàng cây thông
sóc, tiếng thông reo quện lời. Vẳng đưa, vẳng đưa tiếng hát rộn



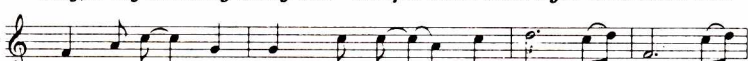
rừng, chim kêu riu rít hòa vang, hoà vang cung đàn suối
ràng ngân vang khúc hát ngợi ca, ngợi...



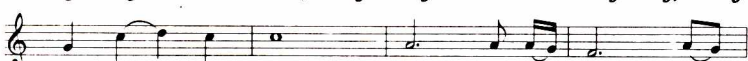
reo. Lên... ca công nhâr trồng rừng. Ôi ta lên rừng, ta lên



rừng, trồng thêm cây thông mới cho quê mình xanh ngát màu xanh. Mai



này thông lớn lên nhanh, thông buông mái tóc xuống dòng, xuống



dòng suối Đạ Dâng. Ôi ta lên rừng, lên



rừng chăm sóc những mầm non, mai đây cây lớn góp sức xây cuộc



đời. ...lớn làm đẹp giàu Lâm Hà yêu thương.

NGÀY HỘI MÙA

Dân ca K'Ho
Sưu tầm: KRAZAN K'DICK
Lời Việt: MẠNH ĐẠT

Ad libitum

Nghe con suốt ngày đêm rí rào như cầu
hát trào dâng ngọt ngào. Nắng đã lên trên khắp nương
đồi, cho má em thêm hồng nụ cười vui. Ô hô
giang coi rày là. Cho nắng lắm, cho mưa nhiều, cho bông
lúa lên thật đều, cho tiếng cồng chiêng rộn ràng.
Khắp xóm buôn vui trong hội mùa trong tiếng chiêng
cồng mừng ngày vui. Chu ma thô anh đang rò
pu chu K' hu anh đang rò liêng. Ô hô hồ giang còi
rày. Ô... ô... Ô...
ô Ô... ô... (Nghe con)

ĐI GIỮA MÙA XUÂN LÂM ĐỒNG

Nhạc và lời: MỘNG LẦN
(Tặng các bạn thanh niên Hà Nội trên quê mới)

Mùa xuân về trên cao nguyên (a a) Ôi Lâm
Mùa xuân gọi em (a) lắng nghe Anh ơi

Đồng tươi đẹp giữa mùa hoa Em ơi trên quê mới
về Lâm Đồng giữa mùa hoa Đàn bò trên cao nguyên

Lắng nghe mùa xuân gọi Bầu trời như cao hơn Bát ngát kia
Nắng treo đẹp nông trường Vườn cây đầy trái chín Hái lấy trái

những nông trường Nơi đây gửi tình thương Tuy xa quê
chín đầu mùa Ươm thêm những mầm xanh Cây cao lá

Hà Nội Tây nguyên nơi đất mới Đã ươm nụ đời mãi xanh
chen cạnh Em đi nghe suối hát Có anh nụ đời mãi tươi

tươi. Ê! Bóng ai dừng đợi Ôi!
xanh.

đón em trao lời Hoa Ngọc Hà tươi thắm Pơ-lan

đẹp núi rừng Quê hương nặng nghĩa tình Lâm Đồng của

ta ơi. Ê!

HOA LANGBIAN

Nhạc và lời: ĐÌNH NGHĨ

Hơi nhanh - Vui tươi - Rộn ràng



Em lên nương mang gùi trên vai, như hoa trên đồi Lang
Chim chơ - lang hát chào mừng xuân, như nói buồn lòng em

Bian. Sông Krông Nô xanh màu mắt em, quê hương buồn lòng Kon
đó. Ôi! Lang Bian qua rồi thương đau hôm nay hoa nở khắp

đó. Em yêu quý núi rừng buồn lòng của em.
lời. Vui quanh bếp lửa...

...hồng hát khúc tâm tình. Hê... hê... hê...

Câu gian dao nghe thấm tình tình những người
...thơ đi đến trường mà lòng rộn

già, chiêm ngân vang quanh rượu cần mừng ngày hội
ràng, cho Lang Bian xanh núi rừng hùng vĩ đẹp...

mùa. Cho em... ...trùng. Hát, hát lên

đi và cùng em đi khắp nương đồi. Múa, múa quanh

vòng và cùng em múa quanh lửa hồng.

Hoa Lang Bian.

HÀ NỘI Ở LÂM ĐỒNG

Chậm rãi - Tự do

Nhạc và lời: XUÂN OANH

Mỗi cánh hoa, mỗi hàng cây dưới nắng Lâm Đồng
mang bóng dáng hiền hòa của Hà Nội yêu thương. Mỗi tác đất khai
hoang, mỗi căn nhà mới dựng thêm ấm áp lòng người làm giàu
đẹp quê hương. Cô gái thủ đô đặt đào tình sông
Đi giữa màu xanh, nhìn bầu trời xanh
núi, mơ những mùa xuân, mơ những chân trời mới.
thắm, chưa có phồn hoa nhưng đã bao tổ ấm.
Chia tay người thương, theo miền xa vắng gọi, tạm biệt hồ
Quê hương dù đâu vẫn chỉ nơi tâm lòng, nặng một tình
Gươm, quên phố cũ đông vui. Mỗi sớm mai
yêu trên đất nước mệnh mong. Mỗi cánh hoa,
nghe vắng xa tiếng suối ven rừng, nghe tiếng máy rộn
mỗi hàng cây dưới nắng Lâm Đồng mang bóng dáng hiền
ràng từng ngọn đồi, lưng nương, nghe ánh sáng tươi
hóa của Hà Nội yêu thương. Mỗi tác đất khai
vui đến với từng xóm nhỏ, ai bữa trước hẹn
hoang, mỗi ngôi trường mới mở thêm ý nghĩa
về Lâm Đồng vẫn đợi chờ.
đời, làm cuộc sống thành thơ.

NAM BAN THỊ TRẤN TÔI YÊU

Nhạc: DƯƠNG TOÀN THIÊN
Phổ thơ TRẦN NGỌC TRÁC

Chậm - Tha thiết



Một vùng cao nguyên đón những người con
vượt rừng hằng non với tấm lòng son, mang cả nghĩa tình Đông Đô, Hà
Nội, mang cả mùa xuân và nhịp sống đến nơi này. Nam Ban,
thị trấn tôi yêu, thị trấn tôi yêu, đã qua rồi những tháng năm gian
khổ, hạt ngô non thấm mặn máu, mồ hôi. Dầu dầy hương sữa đêm
nào trên những nẻo đường đôi vẫn theo tôi, vẫn theo tôi còn cào nôi nhớ.
Nam Ban thị trấn tôi yêu, thị trấn tôi yêu, trên khắp vùng
quê tay ta mới mở đầu Đông Anh, đầu Hoàn Kiếm, đầu Từ Liêm. Nam Ban,
Nam Ban có nghe thác Voi ầm ào nước đổ như âm vang câu ca
"Hà Nội niềm tin và hy vọng" gọi mùa đầu mới, gọi cả phé xanh,
một vùng đất mới nhịp đời đang lên.

MỤC LỤC

* thơ

TRẦN XUÂN AN	<i>Ka Dum</i>	11
NGUYỄN VĂN BÌNH	<i>Về thăm bạn</i>	14
UÔNG THÁI BIỂU	<i>Đình Văn</i>	15
	<i>Noọng sao ơi nơi ấy đã bắt đầu</i>	17
PHẠM QUỐC CA	<i>Nam Ban nhà bạn</i>	19
HOÀNG NGỌC CHÂU	<i>Chiều trên đồi chè</i>	22
HÀ LINH CHI	<i>Mùa khô Nam Ban</i>	24
	<i>Hàng cây đang lớn</i>	26
	<i>Bè trầm cho dân đồng ca mùa hạ</i>	28
PHAN ĐỨC CHÍNH	<i>Đêm trắng trong mùa cây đồi</i>	30
HỒ PHÚ DIÊN	<i>Đêm hành quân</i>	32
	<i>Chữ Bác Hồ</i>	34
	<i>Viếng mồ em</i>	35
NGUYỄN XUÂN DU	<i>Mười năm</i>	36
HUỲNH LÊ DUNG	<i>Cảm ơn Đảng,</i>	
	<i>Người cho con hạt lúa vàng thơm</i>	38
TRẦN DUY DƯƠNG	<i>Tặng nhân dân huyện Lâm Hà</i>	41
NGUYỄN CÔNG ĐÌNH	<i>Chiều xuân làng Mạ</i>	42
TRINH ĐƯỜNG	<i>Thăm Lâm Hà</i>	44
PHAN HỮU GIẢN	<i>Quê mới</i>	45
	<i>Nhớ Lâm Hà</i>	49
	<i>Mãi nghe chim hót</i>	51
VƯƠNG HẠNH	<i>Dòng sông quê</i>	53
	<i>Mùa gặt cao nguyên</i>	54
BÙI VĂN HẠT	<i>Bài ca Lán Tranh</i>	56

LÊ VĂN HIẾU	<i>Cô gái K'Ho trong buồng đàm thoại</i>	57
	<i>Nửa khúc ca dao</i>	59
	<i>Nhớ rượu bầu đá ở quê</i>	60
ĐOÀN ĐỨC HUYẾN	<i>Cây hồng đất cao nguyên</i>	61
	<i>Tiếng chiêng huyền thoại</i>	62
	<i>Suối cạn</i>	64
LƯU TRỌNG LƯ	<i>Quê mới</i>	66
VÂN LONG	<i>Cô gái Hà Nội</i>	
	<i>ở nông trường Lán Tranh</i>	68
BÙI LƯƠNG	<i>Từ Qui Nhơn nhớ về vùng đất ấm</i>	70
NHƯ MẠO	<i>Tiến em gái</i>	
	<i>đi xây dựng vùng kinh tế mới</i>	73
PHẠM HỮU MINH	<i>Xuân về bên suối Cam Ly</i>	75
VŨ ĐÌNH MINH	<i>Ở vùng quê mới</i>	78
THỤC MỸ	<i>Hương rừng</i>	80
	<i>Tiếng mõ sỏi</i>	81
	<i>Hòn cuội</i>	82
LÊ KỲ NAM	<i>Yêu đất</i>	83
	<i>Bình minh từ những ngôi trường</i>	84
NGUYỄN THÁNH NGÃ	<i>Đêm Lâm Hà</i>	86
	<i>Gọi xanh</i>	88
	<i>Lâm Hà gió núi</i>	89
PHAN NGHĨA	<i>Quyết giữ trọn đời</i>	91
TRẦN CAO NGUYỄN	<i>Về Nam Ban</i>	93
	<i>Gặp lại ngàn xưa</i>	95
HẢI NHƯ	<i>Gặp Quang Dũng ở Lâm Hà</i>	97
NGUYỄN GIA NÙNG	<i>Gặp</i>	98
	<i>Lán Tranh</i>	99
NGUYỄN TẤN ON	<i>Đêm cao nguyên</i>	100
	<i>Thơ tặng người</i>	101

GIANG QUÂN	<i>Cánh chim trên cao nguyên</i>	102
	<i>Bên suối</i>	104
TRẦN QUY	<i>Bóng thu</i>	105
	<i>Không đề</i>	106
PHAN QUỐC SÙNG	<i>Loài hoa ta yêu</i>	107
HOÀNH THÀNH	<i>Hồi tưởng ngày giáp hạt</i>	109
	<i>Với hoa bìm bìm</i>	111
QUANG THẮNG	<i>Với nông trường mới mở</i>	112
PHU ĐẠI TIỀM	<i>Thác Voi</i>	114
	<i>Trại giống tầm tơ</i>	115
NGUYỄN GIA TÌNH	<i>Lâm Hà – nỗi nhớ</i>	116
	<i>Quảng Ngãi</i>	120
	<i>Qua Liễu Châu</i>	122
LÂM TUYỀN TỈNH	<i>Lúa tầm xuân</i>	123
NGUYỄN THỊ THANH TOÀN	<i>Miền đất không hoang sơ</i>	125
TRẦN NGỌC TRÁC	<i>Em là cô giáo Tây nguyên</i>	126
	<i>Thị trấn Nam Ban</i>	128
	<i>Nhiều đêm anh không ngủ</i>	131
HẢI TRANG	<i>Đêm Lâm Hà</i>	133
HOÀNG KIM TRINH	<i>Gặp lại mưa ngâu</i>	135
	<i>Thiếu nữ K'Ho</i>	136
HẢI LÂM VĂN	<i>Vui lễ hội</i>	137
	<i>Huyền thoại Thác Voi</i>	138
CAO THANH VÂN	<i>Mái tóc</i>	139
	<i>Chia tay mùa hạ</i>	140
PHẠM VĨNH	<i>Cảm nhận Lán Tranh</i>	141
	<i>Chị ở Phi-sa-ron</i>	144
PHẠM VŨ	<i>Trở lại với rừng</i>	146
TẠ HỮU YÊN	<i>Vũ điệu K'Ho</i>	148

*** văn**

TRẦN CHIẾN	<i>Cu Lâu ở xóm đảo hoang</i>	153
NGUYỄN QUANG HÀ	<i>Đến Phi Liêng</i>	169
PHẠM LÊ	<i>Ánh sáng giữa rừng sâu</i>	175
GIANG QUÂN	<i>Hà Nội trên cao nguyên xanh</i>	184
TRẦN NGỌC TRÁC	<i>Nhà thơ Quang Dũng đến Lâm Hà</i>	200
HOÀNG QUẢNG UYÊN	<i>Lãng mạn Lâm Hà</i>	205

*** nhạc**

AN BÌNH	<i>Hoa núi</i>	217
MẠNH ĐẠT	<i>Mùa dâu trên quê mới</i>	218
VI QUỐC HIỆP	<i>Đà Lạt mong mãi bên người...</i>	219
TRẦN HOÀN	<i>Khúc hát người K'Ho</i>	220
NGUYỄN TẤN HÙNG	<i>Khúc hát người trồng rừng</i>	221
KRAZĂN K'DICK	<i>Ngày hội mùa</i>	222
MỘNG LÂN	<i>Đi giữa mùa xuân Lâm Đồng</i>	223
ĐÌNH NGHĨ	<i>Hoa LangBian</i>	224
XUÂN OANH	<i>Hà Nội ở Lâm Đồng</i>	225
DƯƠNG TOÀN THIÊN	<i>Nam Ban thị trấn tôi yêu</i>	226

LÂM HÀ – NỖI NHỚ
Thơ - văn - nhạc nhiều tác giả

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
Hà Nội, 8-1999

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản
PGS. PTS HOÀNG NAM

Biên tập:	LÊ LÂM
Bìa:	ĐỖ GIA ANH TUẤN
Thiết kế mỹ thuật:	KHÁNH TOÀN
Kỹ thuật vi tính:	TRIỆU TƯỜNG
Sửa bản in:	ĐỖ VĂN

In 500 cuốn khổ 14,5 × 20,5 tại Xí nghiệp In Lâm Đồng. Giấy phép xuất bản số 29/572/XB.QLXB /CXB.VHDT của Cục Xuất bản cấp ngày 05/7/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1999.

20.000

LÂM HÀ

nỗi nhớ

*

thơ - văn - nhạc

NHIỆT TÁC GIẢ

*

gia đình

biên soạn & tuyển chọn

THÁC VOI

Ảnh bìa 1 : MPK

Ảnh bìa 4 : LƯƠNG NGUYỄN MINH